PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN DẦU TIẾNG

**TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỊNH PHƯỚC**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

 **ĐỊNH HIỆP THÁNG 9 NĂM 2022**

# DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN

# HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

*(Danh sách đính kèm theo QĐ số 57 /QD-THĐP ngày 12 / 8 / 2022*

*của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Định Phước)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **S****TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Ông Đỗ Văn Hênh | Hiệu trưởng, Chủ tịch | Tổ chức các hoạt động của Hội Đồng, hướng dẫn hỗ trợ tất cả các thành viên trong hội đồng khi gặp khó khăn |  |
| 2 | Bà Mai Doãn Như Thụy | Giáo viên, Thành viên | Thu thập các minh chứng và viết báo cáo tiêu chuẩn 1 (1.1; 1.2; 1.3; 1.4; 1.5) |  |
| 3 | Bà Nguyễn Ngọc Nhã Mai | Tổ phó tổ VP, Kế toán, Thành viên | Thu thập các minh chứng và viết báo cáo tiêu chuẩn 1 (1.6; 1.7; 1.8; 1.9; 1.10) |  |
| 4  | Bà Lê Thị Hà | Nhân viên Y tế và Văn thư, Thành viên | Thu thập các minh chứng và viết báo cáo tiêu chuẩn 2 |  |
| 5 | Bà Lê Thị Lệ | Giáo viên, Thành viên | Thu thập các minh chứng và viết báo cáo tiêu chuẩn 3 (các tiêu chí 3.1; 3.2; 3.3) |  |
| 6 | Bà Phạm Thụy Tiểu Mi | Phụ trách Thư viện, thiết bị, Thành viên | Thu thập các minh chứng và viết báo cáo tiêu chuẩn 3 (các tiêu chí 3.4; 3.5; 3.6) |  |
| 7 | Bà Vương Hoài Khánh Linh  | Giáo viên, Thành viên | Thu thập các minh chứng và viết báo cáo tiêu chuẩn 4.1 |  |
| 8 | Bà Vũ Thị Huyền Trang | Giáo viên, Thành viên | Thu thập các minh chứng và viết báo cáo tiêu chuẩn 4.2 |  |
| 9 | Ông Huỳnh Anh Vũ | Giáo viên, Phó chủ tịch | Thu thập các minh chứng và viết báo cáo tiêu chuẩn 5 |  |

# MỤC LỤC

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung | Trang |
| Mục lục | 2-3 |
| Danh mục chữ viết tắt | 3 |
| Tổng hợp kết quả tự đánh giá  | 3-4 |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | 4-10 |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 10 |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | 10-13 |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 13 |
| **Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường** | 13-27 |
| *Mở đầu* | 13 |
| *Tiêu chí 1.1:* Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 13-14 |
| *Tiêu chí 1.2:* Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác | 14-15 |
| *Tiêu chí 1.3:* Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 15-17 |
| *Tiêu chí 1.4:* Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | 17-18 |
| *Tiêu chí 1.5:* Khối lớp và tổ chức lớp học | 19-20 |
| *Tiêu chí 1.6:* Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 20-21 |
| *Tiêu chí 1.7:* Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 21-22 |
| *Tiêu chí 1.8:* Quản lý các hoạt động giáo dục | 22-23 |
| *Tiêu chí 1.9:* Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 23-24 |
| *Tiêu chí 1.10:* Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 24-26 |
| *Kết luận về tiêu chuẩn 1* | 26-27 |
| **Tiêu chuẩn 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh** | 27-33 |
| Mở đầu | 27 |
| *Tiêu chí 2.1:* Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. | 27-29 |
| *Tiêu chí 2.2:* Đối với giáo viên. | 29-30 |
| *Tiêu chí 2.3:* Đối với nhân viên. | 30-31 |
| *Tiêu chí 2.4:* Đối với học sinh | 31-33 |
| *Kết luận về tiêu chuẩn 2* | 33 |
| **Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học** | 33-42 |
| Mở đầu | 33 |
| Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập | 34 |
| Tiêu chí 3.2: Phòng học | 35 |
| Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị | 36-37 |
| Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước | 38-39 |
| Tiêu chí 3.5: Thiết bị | 39-40 |
| Tiêu chí 3.6: Thư viện | 40 |
| *Kết luận về tiêu chuẩn 3* | 41-42 |
| **Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | 41-45 |
| Mở đầu | 41 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh | 42-43 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường | 43-44 |
| *Kết luận về tiêu chuẩn 4* | 44-45 |
| **Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục** | 45-53 |
| Mở đầu | 45 |
| Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường | 45 |
| Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học | 47-49 |
| Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác | 49-50 |
| Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học | 50-51 |
| Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục | 51-52 |
| *Kết luận về tiêu chuẩn 5* | 52-53 |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | 54 |
| **DANH MỤC MÃ THÔNG TIN MINH CHỨNG** |  |

**DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chữ viết tắt** | **Ký hiệu viết tắt** | **Ghi chú** |
| 01 | Ủy Ban Nhân Dân | UBND |  |
| 02 | Quyết định | QĐ |  |
| 03 | bảo vệ | BV |  |
| 04 | phục vụ | PV |  |
| 05 | học sinh | HS |  |

# TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

# 1. Kết quả tự đánh giá

# Đánh giá tiêu chí mức 1, 2

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu chuẩn, Tiêu chí | **Kết quả** |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.5 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.6 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  | x | x |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.5 |  | x | x |  |

# Kết quả: Đạt Mức 2

# Kết luận: Trường đạt Mức 2

#

# PHẦN I

# CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định thành lập): Trường Tiểu học Định Phước.

Tên trước đây: Trường Tiểu học Định Phước.

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo Dầu Tiếng.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh | Bình Dương |  | Tên Hiệu trưởng | Đỗ Văn Hênh |
| Huyện | Dầu Tiếng |  | Điện thoại trường | 09078391690327142608 |
| Xã | Định Hiệp |  | Fax |  |
| Đạt chuẩnquốc gia | Mức độ 1Năm 2015 |  | Web:http://thdinhphuoc.dautieng.edu.vn/ | Email: henhdvthdinhphuoc@dt.sgdbinhduong.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | năm 2004; QĐ số 97/2004/QĐ-UBND,ngày 20/9/2004 |  | Số điểm trường (nếu có): | 0 |
| Công lập | x |  | Loại hình khác |  |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số lớp**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp** | **Năm học****2017-2018** | **Năm học****2018-2019** | **Năm học****2019-2020** | **Năm học****2020-2021** | **Năm học****2021-2022** |
| Khối lớp 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Khối lớp 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Khối lớp 3 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Khối lớp 4 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Khối lớp 5 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Cộng** | **5** | **5** | **5** | **5** | **5** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số liệu** | **Năm học****2017-2018** | **Năm học****2018-2019** | **Năm học****2019-2020** | **Năm học****2020-2021** | **Năm học****2021-2022** |
| **I** | **Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập** | 08 | 08 | 08 | 08 | 08 |
| 1 | Phòng học | 05 | 05 | 05 | 05 | 05 |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| b | Phòng bán kiên cố | 05 | 05 | 05 | 05 | 05 |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Phòng học bộ môn | 03 | 03 | 03 | 03 | 03 |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| b | Phòng bán kiên cố | 03 | 03 | 03 | 03 | 03 |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Khối phòng phục vụ học tập | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **II** | **Khối phòng hành chính - quản trị** | 02 | 02 | 02 | 02 | 02 |
| A | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| B | Phòng bán kiên cố | 02 | 02 | 02 | 02 | 02 |
| C | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **III** | **Thư viện** | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |
| **IV** | **Các công trình, khối phòng chức năng khác** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 1 | Phòng | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Cộng** | **11** | **11** | **11** | **11** | **11** |

**3. Cán Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a)Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chức vụ | Tổng số | Nữ | Dân tộc | Trình độ đào tạo | Ghi chú |
| Đạt chuẩn | Trên chuẩn | Chưa chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 |  | Kinh | 1 |  |  |  |
| Phó Hiệu trưởng |  |  |  |  |  |  |  |
| Giáo viên | 7 | 6 | Kinh | 6 |  | 1 |  |
| Nhân viên | 6 | 4 | Kinh | 3 |  | 3 | 02 BV và 01 PV chưa qua đào tạo |
| **Cộng** | **14** | **10** |  | **10** |  | **4** |  |

b)Số liệu 5 năm gần đây

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **S****TT** | **Số liệu** | **Năm học****2017-2018** | **Năm học****2018-2019** | **Năm học****2019-2020** | **Năm học****2020-2021** | **Năm học****2021-2022** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 10 | 10 | 9 | 10 | 9 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 2 | 2 | 1.8 | 2 | 1.8 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/hs | 0.061 | 0.059 | 0.058 | 0.069 | 0.06 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện | 0 | 02 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**4.** **Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số liệu** | **Năm học****2017-2018** | **Năm học****2018-2019** | **Năm học****2019-2020** | **Năm học****2020-2021** | **Năm học****2021-2022** |
| 1 | Tổng số HS | **163** | **167** | **155** | **144** | **158** |
| *- Nữ* | *69* | *77* | *71* | *71* | *68* |
| *- Dân tộc thiểu số* | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 |
| *- Khối lớp 1* | 32/11 | 30/18 | 29/11 | 38/18 | 30/14 |
| *- Khối lớp 2* | 24/16 | 32/11 | 28/16 | 25/19 | 39/18 |
| *- Khối lớp 3* | 42/18 | 29/19 | 32/11 | 29/18 | 27/9 |
| *- Khối lớp 4* | 35/12 | 44/18 | 25/17 | 28/8 | 31/18 |
| *- Khối lớp 5* | 30/12 | 34/12 | 41/16 | 24/18 | 31/9 |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 36 | 40 | 30 | 36 | 29 |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 163 | 167 | 155 | 144 | 158 |
| 4 | Bán trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Tỷ lệ bình quân học sinh/lớp | 32,6HS/lớp | 33,4HS/lớp | 31HS/lớp | 28,8HS/lớp | 31,6HS/lớp |
| 7 | Số lượng và tỉ lệ % học đúng độ tuổi | 152(93,2%) | 154(91,1%) | 141(92,1%) | 130(89,6%) | 140(93,3%) |
|  *- Nữ* | *65* | *71* | *67* | *71* | *68* |
| *- Dân tộc thiểu số* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc chính sách | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  *- Nữ* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| *- Dân tộc thiểu số* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 11 | Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học****2017-2018** | **Năm học****2018-2019** | **Năm học****2019-2020** | **Năm học****2020-2021** | **Năm học****2021-2022** |
| Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học | 100% | 99,4% | 98,7% | 99,3 % | 99,3 %. |
| Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| Tỉ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |

# Phần II

# TỰ ĐÁNH GIÁ

# A. ĐẶT VẤN ĐỀ

# 1. Tình hình chung của nhà trường

# Trường Tiểu học Định Phước tọa lạc tại ấp Định Phước, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Trường được thành lập vào tháng 9 năm 2004 theo Quyết định số 96/2004/QĐ-UB, ngày 20 tháng 9 năm 2004 của UBND huyện Dầu Tiếng, trước năm 2004 là phân hiệu của Trường Tiểu học Định Hiệp. Có tổng diện tích đất là 5.419m2.

# Qui mô Nhà trường có 11 phòng, trong đó: 5 phòng học lý thuyết, 3 phòng dạy môn (Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật), 1 Thư viện, 1 Phòng Truyền thống đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, 1 Văn phòng.

# Nhà thường có 1 nơi để xe của học sinh học sinh, 1 nhà để xe của viên chức, người lao động. Khuôn viên Nhà trường có sân thể dục thể thao, cây xanh, khu vui chơi cho học sinh. Hệ thống điện, nước, Internet đầy đủ và ổn định.

# Trường Tiểu học Định Phước đạt Trường chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2015 theo Thông tư 59 / 2012 / TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường Tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

# Phát huy những thành quả đạt được trong những năm qua, Trường Tiểu học Định Phước nhiều năm liền được chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng tặng giấy khen, cụ thể:

**- Năm học 2017-2018**:Tập thể Lao động tiên tiến – UBND Huyện Dầu Tiếng tặng giấy khen.

**- Năm học 2018-2019**:Tập thể Lao động tiên tiến – UBND Huyện Dầu Tiếng tặng giấy khen.

**- Năm học 2019-2020**: Tập thể Lao động tiên tiến – UBND Huyện Dầu Tiếng tặng giấy khen.

**- Năm học 2020-2021**: Tập thể Lao động tiên tiến – UBND Huyện Dầu Tiếng tặng giấy khen.

**- Năm học 2021-2022**: Tập thể Lao động tiên tiến – UBND Huyện Dầu Tiếng tặng giấy khen.

**\* Đối với Tổ chức Công đoàn**:

**- Năm học 2017-2018:** Công đoàn cơ sở đạt Vững mạnh - Liên Đoàn Lao Động huyện Dầu Tiếng tặng giấy khen.

**- Năm học 2018-2019:** Công đoàn cơ sở đạt Vững mạnh - Liên Đoàn Lao Động huyện Dầu Tiếng tặng giấy khen.

**- Năm học 2019-2020:** Công đoàn cơ sở đạt Vững mạnh - Liên Đoàn Lao Động huyện Dầu Tiếng tặng giấy khen.

**- Năm học 2020-2021:** Công đoàn cơ sở đạt Vững mạnh - Liên Đoàn Lao Động huyện Dầu Tiếng tặng giấy khen.

**- Năm học 2021-2022:** Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”- Liên Đoàn Lao Động huyện Dầu Tiếng tặng giấy khen.

Năm học 2021 – 2022 Trường Tiểu học Định Phước có 5 lớp với 150 học sinh. Tổng số viên chức, người lao động của trường là 16 người (hiệu trưởng: 1; giáo viên dạy lớp: 9; viên chức thư viện, thiết bị: 1; viên chức kế toán: 1; viên chức văn thư, y tế: 1; bảo vệ: 2; phục vụ:1). Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng cho việc dạy học và công tác. Tập thể viên chức, người lao động của nhà trường luôn đoàn kết, quyết tâm phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**2. Mục đích tự đánh giá**

2.1. Nhằm kiểm định lại chất lượng giáo dục của đơn vị, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng của Nhà trường. Thông báo công khai, rộng rãi với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của Trường Tiểu học Định Phước. Để các cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia.

2.2. Qua kiểm định chất lượng giáo dục, xem xét mức độ đạt được công nhận chuẩn quốc gia, nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho Trường Tiểu học Định Phước không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục hiệu quả đáp ứng với nhu cầu giáo dục hiện nay.

2.3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

a) Quy trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện đúng qui định mà Bộ GD&ĐT đã hướng dẫn, theo 7 bước:

- Thành lập hội đồng tự đánh giá.

- Lập kế hoạch tự đánh giá.

- Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

- Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.

- Viết báo cáo tự đánh giá.

- Công bố báo cáo tự đánh giá.

- Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Hội đồng Tự đánh giá của nhà trường tiến hành theo phương pháp phổ biến quy trình tự đánh giá và yêu cầu các bộ phận, cá nhân phối hợp thực hiện; xây dựng kế hoạch tự đánh giá; thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đánh giá mức độ cơ sở giáo dục phổ thông đạt được theo từng tiêu chí; viết báo cáo tự đánh giá; tổ chức thực hiện việc duy trì cơ sở dữ liệu về chất lượng giáo dục gồm các thông tin chung, kết quả về điều tra thực trạng và các vấn đề khác nhằm hỗ trợ việc duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá; Hội đồng Tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất; mọi quyết định có giá trị khi ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng Tự đánh giá nhất trí.

Để thực hiện Tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 9 thành viên với các thành phần: Chi bộ, hiệu trưởng; Tổ trưởng chuyên môn; Công đoàn; Chi đoàn; Giáo viên tiêu biểu. Hội đồng Tự đánh giá tiêu chuẩn chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá là: Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của các tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Tuy nhiên báo cáo tự đánh giá của nhà trường không tránh khỏi những thiếu xót. Mong muốn của nhà trường là được Đánh giá ngoài để có xác định chính xác, khách quan chất lượng nhà trường, từ đó có kế hoạch cải tiến, phát huy thế mạnh, khắc phục hạn chế, tiếp tục phát triển.

b) Phương pháp tự đánh giá

Công cụ đánh giá là Bộ tiêu chuẩn gồm 5 tiêu chuẩn, các tiêu chí và chỉ báo Chỉ số theo Thông tư số 17/2018/TTBGDĐT Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Công văn số 5932/BGD- QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường, liên quan đến nội dung trong Bộ tiêu chí; sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: Bộ tiêu chí quản lí chất lượng giáo dục của trường tiểu học để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, sử dụng máy vi tính, máy in, mạng Internet... để khai thác thông tin.

\* Ưu điểm

- Các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá và hiệu trưởng, các tổ trưởng đều là những người có kinh nghiệm trong giảng dạy, trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, tất cả giáo viên đều yêu nghề, tận tâm, uy tín được phụ huynh và học sinh tín nhiệm.

- Số lượng học sinh bình quân trên lớp tại đơn vị 30 học sinh/lớp, nên công tác giảng dạy và giáo dục học sinh tại đơn vị thuận lợi, chất lượng giáo dục tại đơn vị đảm bảo.

- Cơ cơ sở vật chất tốt, trường lớp khang trang, trang thiết bị đáp ứng được nhu cầu cho hoạt động giảng dạy và giáo dục.

- Đội ngũ quản lý và giáo viên có trình độ đạt chuẩn, có trách nhiệm với công việc và hợp tác khi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

\* Hạn chế

- Số lượng viên chức thiếu so với vị trí việc làm, từ đó dẫn đến áp lực công việc cho số viên chức hiện hữu.

- Hiệu trưởng mới được bổ nhiệm nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

# B. TỰ ĐÁNH GIÁ

# Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Tiểu học Định Phước có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục và định hướng phát triển kinh tế của địa phương theo từng giai đoạn. Cơ cấu tổ chức và quản lý của nhà trường theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Trường có Hiệu trưởng; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; Công đoàn; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; có Hội đồng trường; Hội đồng Thi đua, Khen thưởng và Hội đồng tư vấn theo yêu cầu của công việc; có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo đúng quy định và đạt hiệu quả cao. Học sinh nhà trường được tổ chức theo khối, lớp quy định của Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường quản lý hành chính, tài sản, tài chính, viên chức, người lao động và các hoạt động giáo dục theo đúng quy định. Quy chế dân chủ trong nhà trường luôn được thực hiện tốt, nhà trường không có đơn thư khiếu nại tố cáo, an ninh trật tự, an toàn trường học đảm bảo.

#### **Tiêu** **chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

*Mức 1:*

*a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

*Mức 2:*

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch chiến lược phát triển theo giai đoạn 2017 – 2022. Kế hoạch phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tình hình cơ sở vật chất, tài chính của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

b) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 đến 2020 và giai đoạn 2020 đến 2025 được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Dầu Tiếng phê duyệt. [H1-1.1-03]; *[H1-1.1-01]*

c) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được công bố công khai: Triển khai trong cuộc họp Hội đồng Sư phạm Nhà trường; niêm yết tại bảng thông tin của Trường; trên Website <http://thdinhphuoc.dautieng.edu.vn>**.** Tuy nhiên hàng rào bao quanh khuôn viên Nhà trường chưa được xây dựng kiên cố [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Mức 2:

Từ năm học 2017 – 2018 đến nay, Hội đồng trường luôn có kế hoạch giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2020 - 2025. Hội đồng trường đã giám sát hoạt động của các tổ chức, cá nhân trong Nhà trường, từ đó có hướng điều chỉnh chiến lược phát triển phù hợp [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; *[H1-1.1-05];* *[H1-1.1-03].*

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và của Nhà trường.

Nhà trường được sự quan tâm của Đảng ủy , Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ban ngành đoàn thể của xã Định Hiệp và được sự chỉ đạo của Phòng giáo dục Đào tạo Dầu Tiếng trong công tác chuyên môn và công tác quản lý Nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Hình ảnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được đăng tải thường xuyên và đầy đủ trên trang thông tin điện tử của nhà trường**.**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng nhà trường phân công viên chức phụ trách Website thường xuyên kiểm tra và đăng tải hình ảnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường kịp thời và đầy đủ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác***

*Mức 1:*

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

*Mức 2:*

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hội đồng trường Tiểu học Định Phước được thành lập vào ngày 17 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định số 2145/QĐ-GDĐT do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Dầu Tiếng ký. Hội đồng trường gồm 9 thành viên. Hội đồng trường được cơ cấu gồm đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiệu trưởng, đại diện Công đoàn, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Trong đó Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng trường. Tuy nhiên Hội đồng trường bị khuyết một số thành viên do chuyển công tác sang đơn vị khác, nghỉ hưu [H1-1.2-01].

b) Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Hội đồng Thi đua, khen thưởng tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc bình xét thi đua khen thưởng trong năm học; Hội đồng sáng kiến tổ chức chấm sáng kiến của cán bộ quản lý, giáo viên vào mỗi năm học. Hoạt động của Nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Dầu Tiếng; Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương kiểm tra và tư vấn nhằm khắc phục hạn chế để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; *[H1-1.1-03]*; *[H1-1.1-05].*

c) Hằng năm, Hội Đồng trường đều có rà soát, đánh giá kết quả hoạt động và đề ra kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới [H1-1.2-06]; *[H1-1.2-03]; [H1-1.1-03].*

Mức 2:

Hội đồng trường đã thực hiện đúng chức năng và có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng phát động phong trào thi đua trong từng năm học; lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng, từ đó động viên viên chức, người lao động hăng say làm việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao *[H1-1.1-05];* *[H1-1.1-08]; [H1-1.1-03].*

**2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định. Từng thành viên của các hội đồng đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, có những ý kiến đóng góp rất tích cực, sáng tạo và có những việc làm cụ thể để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số thành viên trong Hội đồng Thi đua, khen thưởng chưa phát huy hết chức năng, nhiệm vụ của mình trong công việc theo dõi, đánh giá, nhận xét và bình bầu thi đua.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức của Hội đồng thi đua, khen thưởng theo đúng quy định. Cụ thể: Hằng năm, Hiệu trưởng rà soát đội ngũ để lựa chọn những người có năng lực, phẩm chất cơ cấu vào Hội đồng thi đua, khen thưởng của Nhà trường. Hiệu trưởng tổ chức triển khai các văn bản hướng dẫn về hoạt động của Hội đồng thi đua, khen thưởng để các thành viên trong hội đồng hiểu rõ, nắm vững chức năng nhiệm vụ, từ đó thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

#### **Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

*Mức 1:*

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.*

*b) Hoạt động theo quy định.*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

*Mức 2:*

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Tại thời điểm tự đánh giá nhà trường có các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Chi đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Công đoàn trường có 15 công đoàn viên. Ban chấp hành Công đoàn nhà trường gồm có Chủ tịch và 2 Ủy viên [H1-1.3-01].

Chi đoàn Giáo viên Nhà trường có 4 đoàn viên. Ban chấp hành Chi đoàn gồm có Bí thư và 1 Phó Bí thư [H1-1.3-02].

Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh do Bà Vũ Thị Huyền Trang, giáo viên dạy và chủ nhiệm Lớp 4, kiêm nhiệm Tổng phụ trách. Liên đội gồm 3 chi đội với 87 đội viên; 68 nhi đồng, 14 Sao Nhi đồng. Liên Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ 1 lần/năm học. Đại hội đã bầu ra Ban chỉ huy Liên đội để điều hành các hoạt động của Liên đội [H1-1.3-03].

b) Trong 05 năm qua, Công đoàn, Chi đoàn và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động đúng Điều lệ của từng tổ chức và Điều lệ Trường tiểu học, giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

Công đoàn nhà trường thực hiện nhiệm vụ trong Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Công đoàn làm tốt việc tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn. Công đoàn thường xuyên vận động đoàn viên và người lao động nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ. Công đoàn phối hợp với Hiệu trưởng thực hiện tốt Quy chế dân chủ, hằng năm tổ chức hội nghị cán bộ viên chức của Nhà trường; luôn quan tâm đến quyền lợi của đoàn viên Công đoàn, viên chức, người lao động. Công đoàn Nhà trường phối hợp cùng với Hiệu trưởng Nhà trường chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của đoàn viên, viên chức, người lao động như: thăm hỏi khi ốm, quan tâm hỗ trợ dịp lễ, tết và hỗ trợ các đoàn viên, viên chức, người lao động có hoàn cảnh còn khó khăn *[H1-1.3-01]*

Chi đoàn nhà trường thực hiện nhiệm vụ trong Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và theo sự chỉ đạo của Đoàn thanh niên xã Định Hiệp. Chi đoàn làm tốt việc tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của đoàn viên. Chi đoàn thường xuyên vận động đoàn viên nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ. Chi đoàn phối hợp với Công đoàn Cơ sở nhà trường và Hiệu trưởng tổ chức tốt các ngày lễ, kỷ niệm trong năm *[H1-1.3-02]*

Ban chỉ huy Liên đội đã xây dựng kế hoạch và phân công cho các thành viên phụ trách các hoạt động. Hằng tuần, hằng kỳ Ban chỉ huy Liên đội tổ chức họp để đánh giá các hoạt động của Liên đội *[H1-1.3-03]*

c) Hằng năm, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội tổ chức rà soát việc thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đã xây dựng; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả các hoạt động, đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo *[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].*

Mức 2:

a) Chi bộ nhà trường trực thuộc Đảng bộ xã Định Hiệp. Hiện tại, Chi bộ có 6 đảng viên (5 đảng viên chính thức, 1 đảng viên dự bị). Trong đó Bí thư chi bộ là đồng chí Đỗ Văn Hênh Hiệu trưởng Nhà trường và 5 đảng viên. Chi bộ phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên. Chi bộ đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ, theo từng năm học, Công tác tài chính của chi bộ thực hiện theo đúng quy định. Từ năm 2017 đến năm 2021 chi bộ đều hoàn thành Tốt và hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-04].

b) Các đoàn thể hoạt động theo đúng quy định, đã đóng góp tích cực cho các hoạt động của Nhà trường.

Công đoàn Nhà trường góp phần xây dựng khối đoàn kết nội bộ Nhà trường và giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với đoàn viên công đoàn, viên chức và người lao động. Hằng năm Công đoàn được đánh giá, xếp loại hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên *[H1-1.3-01].*

Chi đoàn Giáo viên Nhà trường làm tốt việc tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của đoàn viên. Chi đoàn thường xuyên vận động đoàn viên nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm Chi đoàn được đánh giá, xếp loại hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên *[H1-1.3-02]*

Liên đội thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Hằng năm Liên đội được đánh giá, xếp loại vững mạnh và xuất sắc *[H1-1.3-03].*

**2. Điểm mạnh**

Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn có cơ cấu tổ chức theo quy định, hoạt động tích cực, đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động chưa đạt hiệu quả cao. Nguyên nhân còn 1 số năm học Tổng phụ trách Đội là giáo viên kiêm nhiệm, từ đó một số phong trào chưa đạt chất lượng cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục duy trì và phát huy những điểm mạnh mà trường vốn có.

Tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo bổ sung nhân sự chuyên trách Tổng phụ trách Đội. Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát và hướng dẫn hoat động của Đội Thiếu niên Tiền Phong để nâng cao chất lượng hoạt động.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

#### **Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

*Mức 1:*

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

*Mức 2:*

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Trường Tiểu học Định Phước là trường hạng 3, có hiệu trưởng, cụ thể: ông Đỗ Văn Hênh được bổ nhiệm theo Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng [H1-1.4-01].

b) Trường Tiểu học Định Phước có 2 tổ chuyên môn và 1 tổ Văn phòng, cụ thể: Tổ Lớp 1,2,3,4,5 có 5 giáo viên của 5 khối lớp; tổ trưởng là bà Phan Thị Bích Thủy; Tổ Tiếng Anh, Tin học, Thể dục có 3 giáo viên và 1 viên chức Thư viện, thiết bị; tổ trưởng là bà Lê Thị Hoa; Tổ Văn phòng có 6 người, Tổ trưởng là bà Nguyễn Ngọc Nhã Mai, Tổ phó là bà Lê Thị Hà. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập vào đầu mỗi năm học. Tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ phó tổ văn phòng được bổ nhiệm sau khi thành lập tổ [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; *[H1-1.1-05];* *[H1-1.1-08].*

c) Các tổ chuyên môn có kế hoạch năm, học kì, tháng. Các tổ chuyên môn sinh hoạt theo quy định 02 lần/tháng. Mỗi Tổ chuyên môn đều có sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn. Thực hiện theo kế hoạch thi đua của nhà trường, ngay đầu năm học các tổ đều tổ chức họp và đăng kí thi đua; Tổ chuyên môn cũng thực hiện triển khai đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp hằng năm. Ngoài ra các tổ còn giúp Hiệu trưởng quản lý tài sản, tài liệu, thiết bị, hồ sơ được Nhà trường giáo quản lý và sử dụng. Kết quả qua các năm của các tổ đều có thành tích tốt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường được các cấp đánh giá cao và khen thưởng [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09]; [H1-1.4-10]; *[H1-1.1-05]; [H1-1.1-08]*.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường để xây dựng kế hoạch và tổ chức các chuyên đề để nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường [H1-1.4-11].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát đánh giá, cụ thể: Tổ chuyên môn sinh hoạt mỗi tháng 2 lần. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng cuối học kỳ và cuối mỗi năm học có tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá các hoạt động của tổ từ đó điều chỉnh các hoạt động của tổ vào thời gian tiếp theo [H1-1.4-12]; [H1-1.4-13]; *[H1-1.4-08]; [H1-1.1-05];* *[H1-1.1-08]; [H1-1.4-09].*

**2. Điểm mạnh**

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định.

Hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Hằng năm hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá. Các tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả nhiều chuyên đề cấp tổ, cấp trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Trong họp tổ, một vài thành viên trong tổ còn chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến đóng góp.

Thiếu Phó hiệu trưởng, lý do nghỉ hưu.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng cùng dự họp với các tổ chuyên môn. Hiệu trưởng chỉ đạo Tổ trưởng các tổ phải gợi ý thảo luận cụ thể và yêu cầu trực tiếp người phát biểu ý kiến để khuyến khích các thành viên tích cực tham gia phát biểu.

Nhà trường đề xuất bổ nhiệm nhân sự Phó hiệu trưởng.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

#### **Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học**

*Mức 1:*

*a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*

*b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*

*c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

*Mức 2:*

*a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*

*b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*

*c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong các năm học qua nhà trường có đủ các lớp của cấp học (từ lớp 1 đến lớp 5) đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **2017–2018** | **2018–2019** | **2019–2020** | **2020–2021** | **2021–2022** |
| Lớp 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Lớp 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Lớp 3 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Lớp 4 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Lớp 5 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Tổng số lớp** | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 |

[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp đúng với quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Mỗi lớp học được chia thành 4 tổ; có lớp trưởng, lớp phó; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó được luân phiên định kỳ trong năm học [H1-1.5-04], *[H1-1.5-03].*

c) Các lớp học trong nhà trường được hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ: Ban Cán sự lớp do giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, học sinh trong lớp lựa chọn và thay đổi sau 1 học kì; Giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch và hướng dẫn Ban Cán sự lớp hoạt động; Vào cuối mỗi tuần đều tổ chức sinh hoạt lớp dựa trên báo cáo của Ban Cán sự lớp, cuối mỗi tháng tổ chức bình xét thi đua trong tháng và đề xuất gương điển hình trong thi đua giới thiệu đến Hội đồng Thi đua, khen thưởng và Ban Đại diện Cha mẹ học sinh của Nhà trường. [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06]; *[H1-1.1-03]; [H1-1.5-03].*

Mức 2:

a) Từ năm học 2017 – 2018 đến năm học 2021 – 2022, Trường Tiểu học Định Phước có 5 lớp/năm học *[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].*

b) Sĩ số học sinh của mỗi lớp đảm bảo theo đúng quy định Điều lệ trường tiểu học, cụ thể:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời điểm** | **Tổng số HS/nữ** | **Năm học 2017-2018** |
| **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5** |
| TS HS | Nữ | TS HS | Nữ | TS HS | Nữ | TS HS | Nữ | TS HS | Nữ |
| Đầu năm | 163/69 | 32 | 11 | 24 | 16 | 42 | 18 | 35 | 12 | 30 | 12 |
| Cuối năm | 162/69 | 31 | 10 | 25 | 17 | 42 | 18 | 34 | 12 | 30 | 12 |
| **Thời điểm** | **Tổng số HS/nữ** | **Năm học 2018-2019** |
| **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5** |
| TS HS | Nữ | TS HS | Nữ | TS HS | Nữ | TS HS | Nữ | TS HS | Nữ |
| Đầu năm | 167/77 | 30 | 18 | 32 | 11 | 29 | 19 | 44 | 18 | 34 | 12 |
| Cuối năm | 167/76 | 28 | 17 | 32 | 11 | 29 | 19 | 43 | 17 | 35 | 12 |
| **Thời điểm** | **Tổng số HS/nữ** | **Năm học 2019-2020** |
| **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5** |
| TS HS | Nữ | TS HS | Nữ | TS HS | Nữ | TS HS | Nữ | TS HS | Nữ |
| Đầu năm | 155/71 | 29 | 11 | 28 | 16 | 32 | 11 | 25 | 17 | 41 | 16 |
| Cuối năm | 151/70 | 27 | 10 | 29 | 17 | 30 | 10 | 24 | 17 | 41 | 16 |
| **Thời điểm** | **Tổng số HS/nữ** | **Năm học 2020-2021** |
| **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5** |
| TS HS | Nữ | TS HS | Nữ | TS HS | Nữ | TS HS | Nữ | TS HS | Nữ |
| Đầu năm | 144/71 | 38 | 18 | 25 | 9 | 29 | 18 | 28 | 8 | 24 | 18 |
| Cuối năm | 145/71 | 38 | 18 | 26 | 9 | 28 | 17 | 29 | 9 | 24 | 18 |
| **Thời điểm** | **Tổng số HS/nữ** | **Năm học 2021-2022** |
| **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5** |
| TS HS | Nữ | TS HS | Nữ | TS HS | Nữ | TS HS | Nữ | TS HS | Nữ |
| Đầu năm | 158/68 | 30 | 14 | 39 | 18 | 27 | 9 | 31 | 18 | 31 | 9 |
| Cuối năm | 150/63 | 28 | 12 | 34 | 16 | 27 | 9 | 31 | 18 | 30 | 8 |

*[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].*

c) Nhà trường bố trí tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục như: Hình thức cá nhân, cặp đôi, nhóm đối, hoạt động tập thể khi tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Công tác giảng dạy được tổ chức theo đúng chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, ngoài các tiết dạy chính khóa, nhà trường còn xây dựng các tiết học ngoại khóa, để học sinh được trải nghiệm và tự do sáng tạo, phù hợp với thực tiễn của địa phương. Tuy nhiên, hoạt động ngoại khóa chưa thực sự hấp dẫn, chưa thu hút được học sinh [H1-1.5-07]; [H1-1.5-08].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các khối lớp, lớp học được tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ Trường Tiểu học. Các lớp học được hoạt động theo nguyên tắc dân chủ.

**3. Điểm yếu**

Một số học sinh mồ côi cha hoặc mẹ và cả cha lẫn mẹ, các em sống chung với ông, bà lớn tuổi. Một vài học sinh có biểu hiện hiếu động hơn mức bình thường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng yêu cầu giáo viên quan tâm, chăm sóc và giáo dục học sinh bằng tất cả tình thương yêu học sinh, quan tâm nhiều đối những học sinh mồ côi và học sinh hiếu động hơn mức bình thường để giúp đỡ các em trong học tập. Hiệu trưởng kết hợp với các tổ chức đoàn thể và Ban Đại diện Cha mẹ học sinh hỗ trợ điều kiện học tập cho những học sinh mồ côi mà có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế.

**5. Tự đánh giá:** Đạt: Mức 2

# Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

#### Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

**Mức 2:**

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ phục vụ công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của Nhà trường theo đúng quy định [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

b) Công tác tài chính nhà trường thực hiện theo quy định hiện hành cấp phát lương và các khoản phụ cấp chế độ theo quy định. Thanh quyết toán với kho bạc theo quý, năm đầy đủ đúng thời gian quy định. Công khai tài chính hàng tháng trước hội đồng sư phạm, hội nghị cán bộ công nhân viên chức nhà trường thông qua báo cáo tổng kết hàng năm của nhà trường về hành chính, tài chính, tài sản; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm dựa trên tình hình thực tế của đơn vị [H6-1.6-03]; [H1-1.6-04], [H6-1.6-05]; [H6-1.6-06].

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, có hiệu quả để phục vụ cho hoạt động giáo dục; toàn bộ tài sản của nhà trường đều được theo dõi, cập nhật bằng hệ thống sổ tài sản do Bộ Tài chính ban hành, thực hiện theo dõi, sử dụng và thanh lý theo đúng quy định *[H1-1.1-03]; [H1-1.2-06].*

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính như: quản lý nhân sự qua hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; phần mềm Misa quản lý tài chính, tài sản và thiết bị; phần mềm quản lý Thư viện B.Lib. Tuy nhiên việc sử dụng phần mềm quản lý thiết bị thường xảy ra lỗi [H6-1.6-03]; [H1-1.6-07].

b) Trong 05 năm qua công tác thu, chi tài chính trong nhà trường được thực hiện theo đúng văn bản của Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng và Phòng Giáo dục và Đào tạo, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản trong nhà trường *[H1-1.1-03]; [H1-1.2-06].*

**2. Điểm mạnh**

Công tác thu chi tài chính được công khai minh bạch, thanh quyết toán đúng theo thời gian quy định, công tác quản lý tài chính tài sản được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

**3. Điểm yếu**

**Phần mềm hosting vận hành website của Nhà trường thường xảy ra lỗi.**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022 – 2023, Hiệu trưởng Nhà trường liên hệ với Công ty Cổ phần Phát triển nguồn mở Việt Nam để khắc phục sự cố.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

#### Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

*Mức 1:*

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được bảo đảm các quyền theo quy định.*

*Mức 2:*

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nhằm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên. Kế hoạch bồi dưỡng được xây dựng dựa trên thực trạng trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ, tình hình hoạt động của đơn vị; chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về phát triển đội ngũ. Hỗ trợ khuyến khích giáo viên, nhân viên tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức vừa làm vừa học [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03], [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

b) Việc phân công sử dụng viên chức và nhân viên của nhà trường giúp các hoạt động giáo dục, hoạt động hành chính, tài chính, thực hiện đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên viên chức Thư viện, thiết bị phân công chưa phù hợp với chuyên môn đào tạo *[H1-1.1-03];[H1-1.3-01];* [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07].

c) Viên chức và nhân viên nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 Điều lệ trường tiểu học. Cụ thể là được phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực của cá nhân. Cán bộ quản lí và giáo viên được tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm và được hưởng chế độ của ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành *[H1-1.1-03]; [H1-1.6-04];* [H1-1.7-07].

**Mức 2:**

Trong từng năm học, Hiệu trưởng có đề ra biện pháp để phát huy năng lực của giáo viên thông qua việc lập kế hoạch, hỗ trợ và phân công giáo viên thực hiện các chuyên đề chuyên môn *[H1-1.1-03]; [H1-1.1-08];* *[H1-1.3-01];* *[H1-1.4-11];* [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

**2. Điểm mạnh**

Việc phân công, sử dụng viên chức và nhân viên đáp ứng phù hợp giữa trình độ và đảm bảo mục tiêu của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Viên chức Thư viện, thiết bị phân công chưa phù hợp với chuyên môn đào tạo**.**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022 – 2023 và những năm tiếp theo nhà trường tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo bổ sung viên chức Thư viện, thiết bị đúng với chuyên môn đào tạo.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

#### Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

*Mức 1:*

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

**Mức 2:**

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Hàng năm, căn cứ theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Dầu Tiếng, Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của Nhà trường và điều kiện thực tế của địa phương *[H1-1.1-05]; [H1-1.1-08]; [H1-1.4-05]; [H1-1.7-04];* [H1-1.8-01].

b) Trong các năm học nhà trường đề ra các kế hoạch giáo dục cho học sinh đầy đủ đảm bảo theo quy định phục vụ việc dạy và học của học sinh. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, nhận xét học sinh đúng theo thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016, thông tưsửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên việc tổ chức hoạt động giáo dục chưa đa dạng, phong phú tạo sự hấp dẫn để thu hút được học sinh tham gia *[H1-1.1-03]; [H1-1.1-08]; [H1-1.2-06]; [H1-1.4-05]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].*

c) Các kế hoạch giáo dục được nhà trường rà soát theo định kỳ, đánh giá và đề ra phương hướng điều chỉnh phù hợp, kịp thời *[H1-1.7-04];* [H1-1.8-02].

Mức 2:

Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được phòng giáo dục kiểm tra đánh giá đạt hiệu quả *[H1-1.1-03]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-08]; [H1-1.2-06];* [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

**2. Điểm mạnh**

#### Hoạt động giáo dục của Nhà trường thực hiện đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao.

**3. Điểm yếu**

Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục chưa phong phú.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo Nhà trường xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức như: Câu Lạc bộ Tiếng Anh, Câu Lạc bộ Thể thao, Mô hình vườn rau trải nghiệm và phân công Phó Hiệu trưởng kiểm tra, nhắc nhở giáo viên tổ chức và Tổng Phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

#### Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

Mức 2:

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Hằng năm nhà trường tổ chức cho viên chức, nhân viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến để xây dựng Kế hoạch năm học, Quy chế Dân chủ, Quy chế Làm việc, Quy chế Chi tiêu nội bộ. Thông qua Hội nghị cán bộ viên chức, các thành viên trong nhà trường tham gia góp ý kiến về xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế của Nhà trường. Tuy nhiên một viên chức, nhân viên chưa dành nhiều thời gian cho nghiên cứu các văn bản liên quan nên chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến *[H1-1.1-03]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-08]; [H1-1.6-05];* [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

b) Các ý kiến, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đã được giải quyết hợp lý. Do vậy trong nhiều năm qua, nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo *[H1-1.1-03]; [H1-1.3-01]; [H1-1.1-07];*  [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05]; [H1-1.9-06].

c) Hằng năm, nhà trường đều có xây dựng kế hoạch và định kì báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở *[H1-1.1-03];* [H1-1.9-05].

**Mức 2:**

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả, cụ thể: Hằng năm Thanh tra Nhân dân, Hội đồng Trường xây dựng kế hoạch tổ chức giám sát và thông báo công khai kết quả giám sát trong Nhà trường; tuyên truyền và phổ biến các văn bản liên quan về hoạt động giám sát đến viên chức và người lao động của Nhà trường thông qua các cuộc họp Hội đồng sư phạm và niêm yết công khai. Nhà trường định kì công khai theo số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dânvà Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. nội dung công khai được niêm yết trên bảng công khai và website của Nhà trường *[H1-1.1-03]; [H1-1.3-01];* *[H1-1.4-05];* [H1-1.9-05]; [H1-1.9-07].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; công việc công khai được thực hiện thường xuyên và đúng quy định; Hội đồng Trường thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Nhà trường; trong 5 năm qua không có khiếu nại, tố cáo xảy ra trong Nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số viên chức, nhân viên chưa dành nhiều thời gian cho nghiên cứu các văn bản liên quan nên chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022 – 2023 và những năm học tiếp theo, Nhà trường tổ chức cho viên chức, nhân viên tham gia góp ý xây dựng các văn bản của Nhà trường trước khi ban hành chính thức. Quy mô tổ chức theo tổ rồi đến toàn thể viên chức, nhân viên Nhà trường. Thực hiện nhiều hình thức góp ý, xây dựng như: hòm thư, zalo, mail, văn bản giấy, trực tiếp.

**5. Tự đánh giá**: Đạt mức 2

#### Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

*Mức 1:*

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

*Mức 2:*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhà trường có xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự; phòng cháy, chữa cháy; phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích; phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các tệ nạn xã hội, cụ thể: xây dựng hàng rào bao quanh trường, trang bị bình và dụng cụ phòng cháy, chữa cháy, thành lập Ban Chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy, tổ phòng cháy, chữa cháy, hợp đồng nhân viên bảo vệ Nhà trường 24/24 giờ, phối hợp với Công an xã đảm bảo an ninh trật tự, trang bị cho phòng y tế các thiết bị tối thiểu, bố trí nhân viên y tế trực trong giờ hành chính sẵn sàng sơ cứu ban đầu cho học sinh, tổ chức các hoạt động tuyên truyền về chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý dành cho viên chức, nhân viên, học sinh và người dân. Hộp thư góp ý được đặt 1 cái tại cửa phòng bảo vệ, 1 cái tại khu vực hành chính của Nhà trường; có đường dây nóng (điện thoại của Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn Cơ sở) để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân. Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn đảm bảo an toàn tuyệt đối cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. *[H1-1.9-06];* [H1-1.10-08].

c)Nhà trường xây dựng tốt mối quan hệ thầy, trò thân thiện, đoàn kết.Học sinh trong trường được học tập, vui chơi trong một môi trường giáo dục lành mạnh. Giáo viên yêu thương học sinh, quan tâm tới điều kiện, hoàn cảnh của từng học sinh. Học sinh trong trường, lớp đoàn kết, không có hiện tượng kỳ thị, bạo lực học đường. Nhà trường thường xuyên tổ chức tuyên truyền về bình đẳng giới, Luật bảo vệ chăm sóc trẻ em, Luật bảo vệ môi trường. Nhiều năm liền, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới hay bạo lực trong nhà trường, được công nhận “Trường học thân thiện - học sinh  tích cực” *[H1-1.1-03];* [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10].

**Mức 2:**

a) Nhà trường đã phổ biến và hướng dẫn cho viên chức, nhân viên, học sinh thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trường học; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng chống tai nạn thương tích, giảm nhẹ thiên tai, an toàn trong nhà trường; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Được tổ chức dưới nhiều hình thức như: Tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ; dán pano, khẩu hiệu; tổ chức dạy-học tài liệu An toàn giao thông, Văn hóa giao thông. Tuy nhiên các phương tiện phục vụ cho công tác phòng chống cháy nổ còn ít. Công tác tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh còn hạn chế [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự dưới nhiều hình thức: Thông qua các cuộc họp, báo cáo của nhân viên bảo vệ, chia sẻ của cha mẹ học sinh và nhân dân trong xã. Trong nhiều năm qua nhà trường không có hiện tượng bạo lực học đường, an ninh trật tự, an toàn trường học được thực hiện tốt *[H1-1.1-03]; [H1-1.1-05];* [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã có các phương án cụ thể đảm bảo an ninh, trật tự an toàn trong nhà trường và phòng tránh thiên tai hiểm họa.

Nhà trường có kế hoạch phối hợp với công an, trạm y tế xã về phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, tệ nạn xã hội để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên  và học sinh.

Trong nhiều năm qua tình hình an ninh, trật tự và an toàn trong nhà trường được đảm bảo tốt, không có các tệ nạn xảy ra. Môi trường giáo dục của nhà trường luôn an toàn, thân thiện, tạo được niềm tin với cha mẹ học sinh.

**3. Điểm yếu**

Các phương tiện phục vụ cho công tác phòng chống cháy nổ còn ít.

Công tác tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, nhà trường mua bổ sung 3 đến 5 bình cứu hỏa, tổ chức tập huấn trong công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích; tổ chức giáo dục các kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1.**

**Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các nguồn lực của nhà trường. Các hội đồng được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ và đạt hiệu quả cao.

Chi bộ Đảng nhiều năm liền hoàn thành Tốt và hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ; Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, chi đoàn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn hoạt động hiệu quả.

Công tác quản lý hành chính, tài sản, tài chính, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định và đạt hiệu quả cao. Nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Trong nhiều năm liền, nhà trường luôn đảm bảo tốt công tác an toàn, an ninh trật tự.

**Điểm yếu**

Còn 1 vài viên chức, nhân viên chưa tích cực trong việc nghiên cứu, tham gia ý kiến xây dựng các kế hoạch, quy chế, nội quy của Nhà trường.

Thiết bị phòng chống cháy nổ còn ít.

Biên chế còn thiếu so với vị trí việc làm. Từ đó dẫn đến một số công việc chưa thực hiện kịp thời do 1 viên chức phải làm nhiều công việc cùng một thời điểm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức 1** | **Mức 2** |
| Tổng số lượng tiêu chí | 10 | 10 |
| Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu | 10 | 10 |
| Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu | 0 | 0 |
| **Tỉ lệ đạt yêu cầu** | 100% | 100% |
| **Tỉ lệ không đạt yêu cầu** | 0 | 0 |

### Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ chính trị theo qui định. Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy đủ các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Số lượng viên chức, nhân viên không đủ theo cơ cấu công việc phân công do quy mô trường nhỏ, trường hạng 3; Học sinh được đảm bảo các quyền và thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ trường Tiểu học.

#### Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

**Mức 1:**

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

**Mức 2:**

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhà trường có Hiệu trưởng, không có Phó Hiệu trưởng. Nguyên nhân Phó Hiệu trưởng đã nghỉ hưu, Nhà trường đã làm thủ tục bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng và đã nộp về Phòng Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn nghiệp vụ là đại học giáo dục tiểu học và trung cấp chính trị đạt tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; Hiệu trưởng có 30 năm công tác (17 năm giảng dạy, 09 năm làm phó hiệu trưởng và 04 năm làm hiệu trưởng: Thời gian vào ngành là tháng 9 năm 1992. Từ tháng 9 năm 1992 đến tháng 4 năm 2003 nhiệm vụ là giáo viên; Từ tháng 4 năm 2003 đến tháng 8 năm 2017 giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng. Từ tháng 8 năm 2017 đến tháng 10 năm 2022 giữ chức vụ Hiệu trưởng) [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại theo quy định: Năm học 2017 – 2018 đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng căn cứ theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT, ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học; từ năm học 2018 – 2019 đến năm học 2021 – 2022 căn cứ theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm đều đạt trở lên Hiệu [H2-2.1-02].

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **S****TT** | **Họ và tên** | **Chức****vụ** | **Xếp loại hàng năm** |
| 2017-2018 | 2018-2019 (Tự đánh giá) | 2019-2020 | 2020-2021(Tự đánh giá) | 2021-2022 |
| 1 | 1. Đỗ Văn Hênh | Hiệu trưởng | Khá |  |  |  |  |
| 2. Nguyễn Thanh Phong | PhóHiệu trưởng | Xuất sắc |  |  |  |  |
| 2 | 1. Đỗ Văn Hênh | Hiệu trưởng |  | Khá |  |  |  |
| 2. Nguyễn Thanh Phong | PhóHiệu trưởng |  | Khá |  |  |  |
| 3 | 1. Đỗ Văn Hênh | Hiệu trưởng |  |  | Đạt |  |  |
| 2. Nguyễn Thanh Phong | PhóHiệu trưởng |  |  | Đạt |  |  |
| 4 | 1. Đỗ Văn Hênh | Hiệu trưởng |  |  |  | Khá |  |
| 5 | 1. Đỗ Văn Hênh | Hiệu trưởng |  |  |  |  | Khá |

c)Hiệu trưởng tham gia học tập, bồi dưỡng thường xuyên do Ngành tổ chức. Hàng năm đều có chứng nhận kết quả học tập và có chứng nhận quản lí giáo dục tiểu học theo quy định. Hiệu trưởng đã tham gia học lớp trung cấp lý luận chính trị-Hành chính và đã có chứng chỉ [H2-2.1-03].

**Mức 2:**

a) Trong 05 năm liên tiếp Hiệu trưởng được Lãnh đạo Phòng giáo dục đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá là 03 năm, mức đạt là 01 năm. [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị năm 2019. Hiệu trưởng được hội đồng nhà trường tín nhiệm cao trong công tác quản lý điều hành công việc tại đơn vị. **[**H2-2.1-03];

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu công việc theo vị trí việc làm; có kinh nghiệm trong công tác quản lí trường tiểu học, nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao.

**3. Điểm yếu**

Đã bổ sung phó hiệu trưởng vào tháng 01 năm 2023.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022- 2023, Hiệu trưởng phân công việc làm theo quy định cho phó hiệu trưởng để đáp ứng nhiệm vụ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

#### Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

*Mức 1:*

*a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

*Mức 2:*

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Năm học 2022 - 2023 có 7 giáo viên trên 5 lớp đạt tỉ lệ 1,4 giáo viên/lớp đảm bảo thực hiện dạy 2 buổi/ ngày và dạy các môn học bắt buộc của Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 [H1-1.7-05].

b) Trình độ của giáo viên: Giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên: 06 đại học, 1 trung cấp [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

c) 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên. Đội ngũ có phẩm chất đạo đức tốt; chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có năng lực chuyên môn vững vàng; có trách nhiệm trong công tác; trách nhiệm với công việc được giao *[H1-1.4-10].*

**Mức 2:**

a) Giáo viên có trình độ đào tạo đạt: 06 đại học, 1 trung cấp [H2-2.2-01].

b) Trường Tiểu học Định Phước từ năm 2017 đến nay 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức khá và xuất sắc *[H1-1.4-10].*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Năm học | Tổngsốgiáoviên | Xuất sắc/Tốt | Khá | TB/Đạt | Kém/Chưa đạt |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | 2017-2018 | 10 | 06 | 60 | 04 | 40 | 0 |  | 0 |  |
| 2 | 2018-2019 | 10 | 02 | 20 | 08 | 80 | 0 |  | 0 |  |
| 3 | 2019-2020 | 09 | 04 | 44.4 | 05 | 55.6 | 0 |  | 0 |  |
| 4 | 2020- 2021 | 10 | 02 | 20 | 08 | 80 | 0 |  | 0 |  |
| 5 | 2021-2022 | 08 | 07 | 87.5 | 01 | 12.5 | 0 |  | 0 |  |

c) Trong 5 năm học vừa qua giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, không có giáo viên nào bị kỷ luật từ khiển trách trở lên [H1-1.2-04]; [H2-2.2-03].

**2. Điểm mạnh**

- Kết quả chuẩn nghề nghiệp của giáo viên là 100% đạt khá trở lên.

- Trong 5 năm qua không có giáo viên nào bị kỷ luật

- Giáo viên trẻ có ý thức tự học, tự rèn, có tinh thần trách nhiệm trong công tác.

**3. Điểm yếu**

- Còn 1 giáo viên chưa đạt trình độ đại học.

- Thiếu Tổng phụ trách Đội.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định hiện hành.

Tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo để bổ sung viên chức Tổng phụ trách Đội.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

#### Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

*Mức 1:*

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

*Mức 2:*

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhân viên có 6 người đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Hiệu trưởng. Ngoài công việc chính thức được phân, còn thực hiện thêm công tác kiêm nhiệm, cụ thể: 2 Bảo vệ; 1 Phục vụ; 1 Y tế và Văn thư; 1 Thư viện, thiết bị và Công nghệ thông tin; 1 Kế toán, kiêm Thư ký Hội đồng; riêng công tác Thủ quỹ do giáo viên dạy lớp kiêm nhiệm [H2-2.2-02]; [H1-1.7-05]; [H2-2.2-01].

b) Nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị, công nghệ thông tin; Văn thư chưa được đào tạo đúng chuyên môn, do đó công việc đôi khi thực hiện còn gặp nhiều khó khăn và hiệu quả chưa cao *[H1-1.7-05].*

c) Đội ngũ nhân viên nhà trường luôn tích cực trong công tác, tích cực học hỏi, tích luỹ kinh nghiệm, chủ động trong công việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hằng năm, tất cả nhân viên đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.2-02]; [H2-2.2-03].

**Mức 2:**

a) Do quy mô trường nhỏ có 5 lớp nên số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định của trường hạng 3*. [H2-2.2-01]; [H1-1.7-05].*

b) Trong 5 năm liên tiếp nhân viên luôn chấp hành tốt các quy định của ngành, của trường và không có nhân viên nào bị kỷ luật [H2-2.2-03]; [H1-1.2-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhân viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt lao động tiên tiến hàng năm và không có nhân viên nào bị kỷ luật.

Số lượng nhân viên đảm bảo theo trường hạng 3.

**3. Điểm yếu**

Công tác văn thư, thư viện, thiết bị chưa đúng chuyên môn nên còn gặp nhiều khó khăn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022 – 2023 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tạo điều kiện cho nhân viên thư viện, thiết bị, văn thư tham gia học tập, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn để đáp ứng với công việc được giao.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

#### Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

***Mức 1:***

*a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*

*b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

*c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

***Mức 2:***

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Tại thời điểm tự đánh giá, học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 của nhà trường đều đảm bảo đúng quy định về độ tuổi, không có học sinh học trước tuổi, không có học sinh học vượt lớp. Vì vậy tất cả học sinh đến trường đảm bảo đúng độ tuổi từ 6 đến 14 tuổi theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. [H1-1.5-01]; [H2-2.1-01].

***Bảng thống kê độ tuổi học sinh 5 năm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Lớp** | **TSHS** | **6 tuổi** | **7 tuổi** | **8 tuổi** | **9 tuổi** | **10 tuổi** | **11 tuổi** |
| 2017-2018 | 1 | 32 | 28 | 3 | 0 | 0 | 1 | 0 |
| 2 | 25 | 0 | 22 | 3 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | 41 | 0 | 0 | 39 | 2 | 0 | 0 |
| 4 | 35 | 0 | 0 | 0 | 33 | 2 | 0 |
| 5 | 30 | 0 | 0 | 0 | 0 | 28 | 2 |
| 2018-2019 | 1 | 30 | 28 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | 32 | 0 | 29 | 2 | 0 | 0 | 1 |
| 3 | 29 | 0 | 0 | 24 | 5 | 0 | 0 |
| 4 | 43 | 0 | 0 | 0 | 39 | 4 | 0 |
| 5 | 35 | 0 | 0 | 0 | 0 | 32 | 3 |
| 2019-2020 | 1 | 28 | 26 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | 29 | 0 | 27 | 2 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | 30 | 0 | 0 | 28 | 2 | 0 | 0 |
| 4 | 25 | 0 | 0 | 0 | 22 | 3 | 0 |
| 5 | 41 | 0 | 0 | 0 | 0 | 38 | 3 |
| 2020-2021 | 1 | 38 | 33 | 4 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | 26 | 0 | 23 | 2 | 0 | 1 | 0 |
| 3 | 29 | 0 | 0 | 27 | 2 | 0 | 0 |
| 4 | 28 | 0 | 0 | 0 | 26 | 2 | 0 |
| 5 | 24 | 0 | 0 | 0 | 0 | 21 | 3 |
| 2021-2022 | 1 | 30 | 29 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | 38 | 0 | 33 | 4 | 1 | 0 | 0 |
| 3 | 26 | 0 | 0 | 23 | 2 | 0 | 1 |
| 4 | 31 | 0 | 0 | 0 | 29 | 2 | 0 |
| 5 | 30 | 0 | 0 | 0 | 0 | 28 | 2 |

b) 100% học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh theo Điều lệ trường tiểu học; thực hiện đầy đủ và có kết quả hoạt động học tập; chấp hành nội quy nhà trường; đi học đều và đúng giờ; biết giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập; hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên, người lớn tuổi; đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn; rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân; tham gia các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ của công; tham gia hoạt động bảo vệ môi trường; thực hiện trật tự An toàn giao thông; góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương. Kết quả trong 5 năm qua, nhà trường không có học sinh vi phạm phải xử lý kỷ luật. Hằng năm, học sinh đều được đánh giá hoàn thành, hoàn thành tốt các môn học và hoạt động giáo dục; từng năng lực, phẩm chất được đánh giá từ đạt trở lên [H1-1.5-10]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02].

c) 100% học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học: Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện; được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập; được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn nghệ, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ; được đối xử bình đẳng, dân chủ; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức; được giáo dục kỹ năng sống; được nhận học bổng đối với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn. [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04].

**Mức 2:**

Giáo viên có biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh, từ đó không có học sinh vi phạm các hành vi không được làm theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; không vi phạm nội quy Nhà trường và không có học sinh bị xử lý kỷ luật [H1-1.8-03]; [H2-2.4-05]; [H2-2.4-06].

**2. Điểm mạnh**

Công tác tuyển sinh được sự phối hợp từ chính quyền và các đoàn thể của địa phương. Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định Điều lệ trường tiểu học. Học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường; thực hiện tốt các nhiệm vụ của người học sinh. Nhà trường không có học sinh vi phạm kỷ luật.

**3. Điểm yếu**

Một số cuộc thi chất lượng vẫn còn hạn chế. Tỷ lệ học sinh đạt giải trong các cuộc thi chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, Nhà trường tiếp tục phối hợp với địa phương làm tốt việc duy trì và giữ vững nền nếp trong học sinh, tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức cho học sinh, phát huy vai trò, hiệu quả của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng trong công tác tự quản và theo dõi thi đua, đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện nội quy, quy định của học sinh.

Hiệu trưởng chỉ đạo Giáo viên, Tổng phụ trách Đội tăng cường tổ chức, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, khuyến khích các em tham gia các cuộc thi, giao lưu đạt thành tích cao.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

**Điểm mạnh**:

Cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất và năng lực đáp ứng nhiệm vụ được giao; có uy tín với đồng nghiệp và phụ huynh học sinh.

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất tốt, yêu nghề, mến trẻ và có ý thức tổ chức kỷ luật cao, đa số giáo viên có ý thức học tập nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn. Kết quả giáo viên đánh giá chuẩn nghề nghiệp hàng năm đều có kết quả khá và xuất sắc.

Học sinh của nhà trường chăm ngoan.

**Điểm yếu**:

Viên chức Văn thư là viên Y tế trường học được phân công kiêm nhiệm, chưa được đào tạo, bồi dưỡng về công tác văn thư lưu trữ. Từ đó thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế trong việc soạn thảo văn bản và lưu trữ hồ sơ Nhà trường.

Một vài giáo viên tuổi cao nên việc đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ thông tin đôi khi còn chậm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức 1** | **Mức 2** |
| Tổng số lượng tiêu chí | 4 | 4 |
| Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu | 4 | 4 |
| Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu | 0 | 0 |
| **Tỉ lệ đạt yêu cầu** | 100% | 100% |
| **Tỉ lệ không đạt yêu cầu** | 0 | 0 |

### Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường được thành lập từ ngày 20 tháng 9 năm 2004, được tách ra từ Trường Tiểu học Định Hiệp. Trường có 11 phòng cấp 4, trong đó: 5 phòng phục vụ học tập; 3 phòng chức năng (Mĩ thuật - Âm nhạc; Tiếng Anh; Tin học); 1 phòng Thư viện và thiết bị; 1 phòng truyền thống Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; 1 Văn phòng (trong đó có 01 khu vực riêng dành cho hiệu trưởng và 01 khu vực riêng dành cho phó hiệu trưởng, 01 khu vực riêng lưu trữ tài liệu, 01 khu vực riêng dành cho kế toán và khu vực tiếp khách). Ngoài ra, các công trình vệ sinh, nhà kho, nhà xe của công chức, viên chức, nhân viên, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, xử lý rác cũng đảm bảo theo yêu cầu tiêu chuẩn. Trong nhiều năm qua, Nhà trường thường xuyên bảo quản và duy tu, trang bị về cơ sở vật chất phục vụ tốt công tác quản lí.

Trường có hàng rào bao quanh, cổng trường, biển trường và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp theo đúng quy định.

Nhà trường có đủ phòng học và trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và dạy học. Môi trường sạch, thoáng, an toàn; nhà để xe, nhà vệ sinh riêng cho giáo viên, học sinh, có hệ thống tự hoại, hệ thống cấp, thoát nước theo quy định.

Thư viện nhà trường được công nhận Thư viện chuẩn theo Quyết định Số 2273/QĐ-SGDĐT, ngày 31/12/2020. Trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh đầy đủ theo từng môn học.

#### Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

*Mức 1:*

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh.*

*c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

*Mức 2:*

*a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định.*

*b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường tiểu học Định Phước có 1 điểm trường, tọa lạc tại ấp Định Phước xã Định Hiệp có tổng diện tích đất là 5.419 m2 theo giấy chứng nhận số CT04519 ngày 12/9/2013 UBND tỉnh Bình Dương, bình quân 34,29 m2/ 1 học sinh. Trường có khuôn viên Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Sân trường có nhiều cây xanh bóng mát, tạo không khí trong lành cho học sinh vui chơi và tham gia các hoạt động ngoại khóa. Đảm bảo diện tích mặt bằng xây dựng đáp ứng được quy mô phát triển về số lượng học sinh của địa phương *[H1-1.1-03];* [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

b) Cổng trường được xây dựng kiên cố đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, rộng 8,4m, cao 4m đảm bảo quy cách. Bên cạnh cổng chính còn có 01 cổng phụ để phân luồng học sinh khi đến trường và ra về. Cổng chính của trường có biển tên trường được thiết kế đúng quy cách, quy định tại Điều 5, Điều lệTrường tiểu học, b*an hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.* Hệ thống tường rào cao 2,2m bao quanh trường, mặt trước có trụ bằng xi măng, có khung lưới B40, ba mặt còn lại được xây bằng trụ xi măng và lưới B40, vòng rào phía sau giáp sân bóng đá còn một số chỗ chưa kiên cố [H3-3.1-05]; [H3-3.1-06].

c) Khu sân chơi của trường là nền xi măng, đảm bảo được tính thẩm mĩ, an toàn cho học sinh vui chơi và hoạt động tập thể. Khuôn viên sân trường được tạo không gian thân thiện với học sinh, đảm bảo an ninh, trật tự. Diện tích sân chơi là 2.720m2. Nhà trường có sân bóng cho học sinh tham gia tập luyện với diện tích là 697,5m2. Ngoài ra, nhà trường còn trang bị ghế đá cho học sinh thư giãn *[H1-1.1-03]*; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-07]; [H3-3.1-08].

**Mức 2:**

a) Khuôn viên trường có diện tích 5419 m2 có nhiều cây xanh, sân chơi, sân tập thoáng mát và có khu trò chơi dành cho học sinh, có sân học sinh tham gia tập thể dục giữa giờ, tập thể dục chính khóa [H3-3.1-06].

b) Sân chơi, bãi tập đủ rộng, thoáng mát, đảm bảo đủ diện tích theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8793: 2011: Trường tiểu học để học sinh tập luyện thể dục thể thao, tham gia rèn luyện các môn thi đấu thường xuyên. Nhà trường có khu vui chơi riêng cho học sinh*[H1-1.6-03];* [H3-3.1-03]; [H3-3.1-07]; [H3-3.1-08].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có sân chơi, sân tập cho học sinh. Môi trường thông thoáng, an toàn; khuôn viên thoáng mát và sạch sẽ. Có cổng trường, có hàng bao quanh đảm bảo an ninh trong trường học. Sân trường có nhiều cây bóng mát tạo không gian thân thiện với học sinh. Cơ sở vật chất, trang thiết bị đủ để đáp ứng cho việc dạy, học và công tác.

**3. Điểm yếu**

Vòng rào phía sau giáp sân bóng đá còn một số chỗ chưa kiên cố.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu Phòng Giáo dục tu sửa lại hàng rào phía sau.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

#### Tiêu chí 3.2: Phòng học

***Mức 1:***

*a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định.*

*b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh, có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có), bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định.*

*c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện), có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

*Mức 2:*

*a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định.*

*b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học.*

*c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường được xây dựng 5 phòng học/ 5 lớp, đảm bảo đủ mỗi lớp có phòng riêng biệt. Các phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, đủ hệ thống đèn, quạt, đảm bảo thoáng mát, an toàn. Cơ sở vật chất trong mỗi phòng học đảm bảo đúng quy cách và chất lượng, đủ điều kiện tối thiểu dành cho hoạt động giáo dục theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8793: 2011: Trường tiểu học *[H1-1.4-06]; [H1-1.6-03];* [H3-3.2-01].

b) Toàn trường có 98 bộ bàn ghế học sinh loại 2 chỗ ngồi và 80 bộ bàn ghế học sinh loại 1 chỗ ngồi. Trong mỗi phòng học gồm 01 bộ bàn ghế giáo viên, 20 bộ bàn ghế học sinh loại 2 chỗ ngồi (lớp 5 có 18 bộ bàn ghế học sinh loại 2 chỗ ngồi); 01 bảng chống loá kích thước 364cm x 123cm, bảng được treo cao cách nền phòng học là 01 mét, giữa tường trước mặt học sinh, phù hợp với tầm nhìn của học sinh đảm bảo đúng quy định của Bộ Y tế *[H1-1.4-06]; [H1-1.6-03];* [H3-3.2-02].

c) Mỗi phòng học của học sinh đều được trang bị 6 bóng đèn (4 bóng đèn kích thước dài 1,2m + 2 bóng tròn), 5 quạt (4 quạt cho học sinh, 1 quạt cho giáo viên), 1 kệ sách bằng gỗ; lớp 1 có 2 tủ gỗ kích thước 177cm x 40cm x 106cm; lớp 2 có 2 tủ tôn thước 92cm x 42cm x 184cm; lớp 3,4,5 có 1 tủ tôn kích thước 120cm x 50cm x 180cm đảm bảo phục cho việc đựng đồ dùng cho giáo viên và học sinh. Bảng công tắc điện cao 1,5m đảm bảo an toàn về điện cho giáo viên và học sinh sử dụng theo quy định *[H1-1.4-06]; [H1-1.6-03];* [H3-3.2-03].

Mức 2:

a) Diện tích mỗi phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định: 7,4m x 6,5m = 48,1m2/ phòng. Bình quân 1,5 m2/ 1 học sinh. Các phòng học bộ môn có diện tích 63.7m2. Như vậy, diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định [H3-3.1-06]; [H3-3.2-01].

b) Mỗi lớp học đều được trang bị tủ đựng thiết bị dạy học của giáo viên: lớp 1 có 2 tủ gỗ kích thước 177cm x 40cm x 106cm; lớp 2 có 2 tủ tôn thước 92cm x 42cm x 184cm; lớp 3,4,5 có 1 tủ tôn kích thước 120cm x 50cm x 180cm theo quy định chuẩn bộ giáo dục. Tủ được sử dụng đựng trang thiết bị dạy học, mỗi phòng học một kệ sách ở góc lớp để học sinh có thể đọc sách, tài liệu ngay tại lớp. Các loại kệ, tủ đều được đặt ở góc lớp và đóng chắc chắn đảm bảo an toàn và thuận tiện sử dụng *[H1-1.4-06]; [H1-1.6-03];* [H3-3.2-03].

c) Trong phòng học, bàn ghế học sinh được thiết kế: bàn có kích thước 120cm x 40cm x 55cm đối với học sinh lớp 1, 2 và 120cm x 40cm x 65cm đối với học sinh lớp 3, 4, 5; kích thước ghế ngồi 37cm x 37cm x 33cm đối với học sinh lớp 1, 2, 3 và 37cm x 37cm x 38cm đối với học sinh lớp 4, 5. Chất liệu bàn ghế làm bằng gỗ, khá chắc chắn, màu sắc trang nhã có tính thẩm mĩ phù hợp với học sinh tiểu học, đảm bảo đúng Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế quy định. Bên cạnh đó, đồ dùng, thiết bị sử dụng nhiều năm đã xuống cấp. Còn một vài học sinh chưa có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất nhà trường *[H1-1.4-06]; [H1-1.6-03];* [H3-3.2-02].

**2. Điểm mạnh**

Mỗi lớp 1 phòng học riêng đảm bảođúng quy cách, chất lượng và đủ thiết bịcủa phòng họctheo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

**3. Điểm yếu**

Đồ dùng, thiết bị sử dụng nhiều năm đã xuống cấp.

Còn một vài học sinh chưa có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2022 – 2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiến hành sửa chữa trang thiết bị trong lớp và sửa chữa thường xuyên vào cuối năm học.

Kết hợp Đội, Đoàn thanh niên giáo dục học sinh ý thức bảo quản của công.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

#### Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chánh, quản trị.

*Mức 1:*

*a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;*

*b) Khối phòng hành chánh – quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính quản trị của nhà trường;*

*c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

*Mức 2:*

*a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chánh - Quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.*

**1 Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

a) Trường có 5 phòng chức năng và phục vụ học tập, cụ thể: Phòng tin học 1 phòng; Phòng dạy Tiếng anh 1 phòng, Phòng dạy Âm nhạc + Mỹ thuật 1 phòng; Thư viện và Thiết bị 1 phòng; phòng Giáo dục Truyền thống Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh 1 phòng; Các phòng được đặt vị trí riêng biệt và đều được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất cần thiết đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục *[H1-1.4-06]; [H1-1.6-03];* [H3-3.1-06]; [H3-3.3-01].

b) Khối hành chính quản trị gồm 01 phòng trong đó có 01 khu vực riêng dành cho hiệu trưởng, 01 khu vực riêng dành cho phó hiệu trưởng, 01 khu vực riêng lưu trữ tài liệu, 01 khu vực riêng dành cho kế toán và 01 phòng bảo vệ. Phòng y tế của Nhà trường được sử dụng một phần của phòng Âm nhạc - Mỹ thuật. Mỗi khu vực được thiết kế riêng và được trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị phục vụ công tác hành chính quản trị của nhà trường. Tuy nhiên, phòng hành chính quản trị tập trung nhiều bộ phận, chưa thuận lợi trong quá trình làm việc.

*[H1-1.6-03];* [H3-3.1-06]; [H3-3.3-02].

c) Nhà trường có nhà xe cho viên chức, nhân viên và nơi để xe đạp cho học sinh riêng biệt được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự trường học*[H1-1.6-03];* [H3-3.3-03].

**Mức 2:**

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo theo quy định. Phòng y tế học đường được sử dụng một phần của phòng Âm nhạc - Mỹ thuật và được trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ, thuốc sơ cứu ban đầu cho học sinh *[H1-1.4-06];* *[H1-1.6-03];* [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

b) Nhà trường có nơi lưu trữ hồ sơ và tài liệu gọn gàng, ngăn nắp [H3-3.3-04].

**2. Điểm mạnh**

Các phòng khối hành chính có đầy đủ phương tiện, thiết bị phục vụ cho công tác.

Các phòng phục vụ học tập có đầy đủ phương tiện phục vụ giảng dạy cho giáo viên.

**3. Điểm yếu**

Phòng hành chính quản trị tập trung nhiều bộ phận, chưa thuận lợi trong quá trình làm việc.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022 – 2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu Phòng Giáo dục và Ủy Ban nhân dân huyện đầu tư thêm phòng làm việc của các bộ phận trong nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

#### Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

***Mức 1:***

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường, khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch, đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên, và học sinh.*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

***Mức 2:***

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1 Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Trường có khu vệ sinh riêng cho giáo viên và học sinh theo đúng quy cách, có 1 khu vệ sinh dành cho học sinh, 2 khu vệ sinh dành cho viên chức, nhân viên; mỗi khu vệ sinh có phòng vệ sinh nam, nữ riêng, các khu vệ sinh đều thiết kế đường cấp nước, bồn rửa sạch sẽ. Ngoài ra, nhà trường còn trang bị bồn trữ nước dành cho các ngày cúp điện vẫn đảm bảo đủ lượng nước phục vụ cho việc vệ sinh của viên chức, nhân viên và học sinh sử dụng, không gây ô nhiễm môi trường *[H1-1.6-03];* [H3-3.4-01].

b) Hệ thống thoát nước của nhà trường được thiết kế khoa học, phù hợp với sơ đồ tổng thể nhà trường, đảm bảo thoát hết nước thải, không gây đọng nước, đảm bảo an toàn, vệ sinh trong trường học. Nguồn nước sạch của nhà trường đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng cho viên chức, nhân viên và học sinh [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

c) Trên khuôn viên nhà trường, sân trường, các khu hành lang được trang bị thùng rác đảm bảo tính thẩm mỹ để giáo viên và học sinh sử dụng. Trường có hợp đồng với nhân công thu gom rác hằng ngày theo qui định đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-05]; [H3-3.4-06].

**Mức 2:**

a) Tất cả các khu vệ sinh trong trường đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.Trong từng khu nhà vệ sinh có trang bị đèn, quạt, cây xanh, luôn sạch sẽ. Hệ thống nhà vệ sinh của học sinh khoảng cách còn xa so với vị trí các phòng học Lớp 1, Lớp 2 và Lớp 3 *[H1-1.6-03];* [H3-3.1-06]; [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cấp thoát nước sạch đảm bảo theo qui định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế. Hệ thống thoát nước được thiết kế xung quanh trường theo đúng bản thiết kế. Trường có ký hợp đồng với nhân công thu gom rác theo qui định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.1-06]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-05]; [H3-3.4-06].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có nguồn nước sạch đảm bảo vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh, được đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường.

Khuôn viên nhà trường, sân trường, các khu hành lang được bố trí các thùng rác đảm bảo tính thẩm mỹ, vệ sinh môi trường và thuận tiện cho việc thu gom rác của công trình công cộng.

Nhà trường có nhà vệ sinh sạch sẽ, đủ để phục vụ cho học sinh, viên chức nhân viên sử dụng.

**3. Điểm yếu**

Hệ thống nhà vệ sinh khoảng cách còn xa so với vị trí các phòng học của Lớp 1, Lớp 2 và Lớp 3.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022 – 2023 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ tham mưu Phòng Giáo dục xây dựng thêm hệ thống nhà vệ sinh dành cho học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

#### Tiêu chí 3.5: Thiết bị.

***Mức 1:***

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

*Mức 2:*

*a) Hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.*

*c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

**1 Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhà trường có đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ cho hoạt động trong nhà trường như: 02 bảng chống lóa phục vụ cho công tác quản lí; 01 máy photocoppy; 03 máy in, 03 máy vi tính để bàn đều được kết nối internet *[H1-1.4-06];* *[H1-1.6-04].*

b) Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng theo danh mục thiết bị tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cho mỗi giáo viên. 100% giáo viên được trang bị đầy đủ thiết bị theo danh mục tối thiểu: 1 bảng thông minh, 2 bảng tương tác, 5 máy chiếu, 3 bộ máy tính, 6 ti vi,... Hằng năm có bổ sung trang thiết bị dạy học phục vụ cho việc dạy và học của giáo viên. 100% giáo viên biết sử dụng thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu, bảng tương tác thông minh, giáo án điện tử *[H1-1.6-03];* [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

c) Hằng năm viên chức phụ trách thiết bị có kiểm tra đồ dùng dạy học tham mưu với Hiệu trưởng sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học bằng kinh phí ngân sách nhằm đảm bảo việc nâng cao hiệu quả giáo dục *[H1-1.4-06];* [H3-3.5-04].

**Mức 2:**

a) Nhà trường được trang bị đầy đủ máy vi tính làm việc, laptop cho viên chức, nhân viên cần sử dụng. Tất cả các máy tính đều được kết nối mạng Internet đường truyền tốc độ cao đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý và hoạt động giáo dục trong nhà trường. Một số máy tính bàn, máy in, laptop đã xuống cấp thường bị sự cố *[H1-1.6-03];* [H3-3.5-05].

b) Nhà trường được trang bị thiết bị dạy học đủ theo từng lớp, giáo viên sử dụng có hiệu quả phát huy tính tích cực trong công tác giảng dạy *[H1-1.4-06]; [H1-1.6-03];* [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

c) Hằng năm, viên chức phụ trách thiết bị tham mưu hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cho giáo viên làm đồ dùng dạy học có chất lượng nhằm phục vụ trong công tác giảng dạy đạt hiệu quả. Tuy nhiên đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chất lượng chưa cao [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-06].

**2. Điểm mạnh**

Thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học tối thiểu đầy đủ và đảm bảo về chất lượng để phục vụ cho công tác văn phòng và công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Giáo viên tích cực sử dụng thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm khi lên lớp.

**3. Điểm yếu**

Một số máy tính bàn, máy in, laptop đã xuống cấp thường bị sự cố.

Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chất lượng chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022 – 2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiến hành sửa chữa, nâng cấp máy vi tính, laptop đảm bảo hoạt động hiệu quả. Hệu trưởng tổ chức các hội thi, giao lưu làm và giới thiệu đồ dùng dạy học tự làm. Hiệu trưởng đưa phong trào làm và sử dụng đồ dùng dạy học vào tiêu chí đánh giá, xếp loại và xét thi đua cuối năm học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

#### Tiêu chí 3.6: Thư viện.

*Mức 1:*

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;*

*b) Hoạt động thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

*Mức 2:*

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Hằng năm Thư viện nhà trường trang bị đủ số lượng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo theo danh mục tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

b) Thư viện có xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng nhằm phục vụ hoạt động dạy và học tập viên chức, nhân viên, học sinh. Thư viện lập và lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định. Nhà trường đã xây dựng Thư viện xanh, góc thư viện ở các lớp nhằm kích thích cho học sinh tham gia đọc sách trong giờ ra chơi. Tuy nhiên, Thư viện xanh còn một số trang trí, sắp xếp sách, truyện chưa được thẩm mỹ, chưa phong phú. Thư viện mở cửa thường xuyên đáp ứng yêu cầu tối thiểu nghiên cứu dạy và học cho viên chức, nhân viên và học sinh trong nhà trường. [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05].

c) Hằng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo thành lập tổ kiểm kê thư viện để rà soát. Mỗi năm học, viên chức phụ trách thư viện lên kế hoạch phát động trong viên chức, nhân viên, học sinh tặng sách, truyện cho thư viện trường. Thư viện được trang bị 01 bộ máy tính kết nối Internet cập nhật phần mềm thư viện và phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu học tập của viên chức, nhân viên và học sinh *[H1-1.6-03];* [H3-3.6-06]; [H3-3.6-07]; [H3-3.6-08].

**Mức 2:**

Thư viện trường đạt chuẩn và được đánh giá dựa trên 05 tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quyết định số 01/2003/QĐ/BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thư viện có quyết định số 2273/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2020 Quyết định về việc công nhận thư viện trường học đạt danh hiệu thư viện chuẩn *[H1-1.6-03];* [H3-3.6-09].

**2. Điểm mạnh**

Thư viện trường đạt chuẩn theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**3. Điểm yếu**

Thư viện xanh còn một số trang trí, sắp xếp sách, truyện chưa được thẩm mỹ, chưa phong phú.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2022 – 2023 và những năm tiếp theo, Nhà trường kiện toàn, bổ sung Tổ Mạng lưới Thư viện trong giáo viên và học sinh. Trang trí và bổ sung kịp thời sách truyện cho Thư viện xanh để phục vụ tốt hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3**

**Điểm mạnh**

- Nhà trường có khuôn viên sạch, đẹp, thoáng mát, đảm bảo an toàn trong trường học. Sân trường có nhiều cây bóng mát tạo không gian thân thiện với học sinh. Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh đảm bảo đúng quy định theo Điều lệ trường tiểu học.

- Thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học tối thiểu đầy đủ, đảm bảo về chất lượng để phục vụ cho công tác văn phòng và công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

- Thư viện trường đạt chuẩn theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nguồn nước giếng sạch, nước uống đảm bảo vệ sinh đáp ứng nhu cầu của giáo viên và học sinh.

**Điểm yếu**

- Đồ dùng, thiết bị của các lớp: lớp 3, lớp 4 và lớp 5 sử dụng nhiều năm đã xuống cấp.

- Phòng hành chính quả trị tập trung nhiều bộ phận, chưa thuận lợi trong quá trình làm việc.

- Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chất lượng chưa cao.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **Nội dung** | **Mức 1** | **Mức 2** |
| Tổng số lượng tiêu chí  | 6 | 6 |
| Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu | 6 | 6 |
| Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu | 0 | 0 |
| **Tỉ lệ đạt yêu cầu**  | 100% | 100% |
| **Tỉ lệ không đạt yêu cầu** | 0 | 0 |

###

### Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường đã chủ động phối hợp với địa phương, Ban đại diện Cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng trường và môi trường giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã góp phần không nhỏ trong việc động viên tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên của trường. Điều đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

#### Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

*Mức 1:*

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

*Mức 2:*

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh. Huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

a) Hàng năm vào kỳ họp Cha mẹ học sinh đầu năm học, Cha mẹ học sinh cử Ban Đại diện Cha mẹ học sinh từng lớp và toàn trường. Ban đại diện Cha mẹ học sinh được thành lập theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

b) Ban Đại diện Cha mẹ học sinhcó xây dựng quy chế hoạt động, có kế hoạch hoạt động và có báo cáo tổng kết hằng năm và tổ chức sinh hoạt định kì [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp với Nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục của Nhà trường *(Sổ nghị quyết và kế hoạch công tác); (Báo các sơ kết, tổng kết của Nhà trường); [H4-4.1-02].*

Mức 2:

Ban đại diện Cha mẹ học sinh Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh. Huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp *(Sổ nghị quyết và kế hoạch công tác); (Báo các sơ kết, tổng kết của Nhà trường); [H4-4.1-02]; (Biên bản kiểm tra của PGD&ĐT Dầu Tiếng, Sở GD&ĐT Bình Dương).*

**2. Điểm mạnh**

Ban đại diện Cha mẹ học sinh có lòng nhiệt huyết, luôn quan tâm đến việc giáo dục học sinh và tuyên truyền chủ trương của Nhà trường, của Ngành Giáo dục đến phụ huynh học sinh, động viên, khuyến khích viên chức, nhân viên Nhà trường an tâm công tác.

**3. Điểm yếu**

Ban Đại diện Cha mẹ học sinh chưa chủ động phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022 – 2023 và những năm học tiếp theo, nhà trường chủ động phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinhphong phú hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

#### Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

*Mức 1:*

*a) Tham mưu chi bộ để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục. Về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

*Mức 2:*

*a) Tham mưu cấp Ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục. Chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa. Chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tốt việc tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kế hoạch giáo dục của nhà trường *(Sổ nghị quyết và kế hoạch công tác); (Kế hoạch giáo dục của Nhà trường); (Báo cáo sơ kết, tổng kết của Nhà trường); (Sổ quản lí tài sản, tài chính).*

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp và huy động 100% số học sinh đúng độ tuổi vào lớp 1 và công tác tuyển sinh, ngày toàn dân đưa trẻ đến trường *(Báo cáo của Nhà trường);*

c) Nhà trường phối hợp tốt với cha mẹ học sinh để làm công tác xã hội hóa giáo dục. Thực hiện đúng tinh thần công văn 6890/CV–BGDĐT và Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT đã tích cực huy động nguồn lực của cá nhân và tập thể. Đặc biệt là của cha mẹ học sinh ủng hộ kinh phí cho học sinh nghèo, khuyết tật, khen thưởng học sinh có thành tích trong các phong trào... giúp cho hoạt động giáo dục được nâng cao, huy động được từ các mạnh thường quân để hỗ trợ kinh phí, học bổng, quà vào đầu năm học, các ngày lễ, các ngày hội [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03]*.*

Mức 2:

a) Hoạt động của nhà trường được Chi bộ quan tâm tích cực hỗ trợ giúp Nhà trường hoàn thành các mục tiêu giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo *(Báo cáo của Chi bộ Nhà trường); (Báo cáo của Nhà trường);( Báo cáo của CĐCS Nhà trường); (Báo cáo của Chi đoàn GV Nhà trường);* [.

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh: sinh hoạt chủ điểm các ngày lễ lớn trong năm, tổ chức cho học sinh chơi trò chơi dân gian, văn nghệ, thi đấu thể thao. Chi đoàn nhà trường phối hợp với Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức cho học sinh tham gia chăm sóc di tích Bia tưởng niệm, chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng *(*[H4-4.2-04]*, KH Liên Đội;* [H4-4.2-05]*)*

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường được Chi bộ quan tâm, lãnh đạo trong mọi hoạt động. Các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường hoạt động tích cực. Ban Đại diện Cha mẹ học sinh hỗ trợ tích cực về công tác tuyên truyền các chính sách, chủ trưởng và quy định về giáo dục đến phụ huynh học sinh.

**3. Điểm yếu**

Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để được sự quan tâm của cha mẹ học sinh và mạnh thường quân tài trợ về kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

#### Kết luận về Tiêu chuẩn 4

**Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ của trường tiểu học, Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban Giám hiệu và giáo viên chủ nhiệm liên hệ phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả góp phần hỗ trợ đắc lực cho nhà trường trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường phối hợp hiệu quả với các tổ chức đoàn thể của địa phương để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho học sinh.

Các nguồn lực huy động được đã sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả thiết thực trong các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tích cực tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh Tiểu học. Công tác phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội được thực hiện đạt hiệu quả đặc biệt là các hoạt động phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các ban ngành của xã trong quá trình xây dựng phong trào trường học thân thiện, học sinh tích cực và các hoạt động tình nguyện, từ thiện. Sự phối kết hợp giữa các lực lượng giáo dục luôn được chú trọng tạo điều kiện thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ từng năm học.

**Điểm yếu**

Việc huy động nguồn kinh phí tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn góp phần hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường còn hạn chế. Một số cha mẹ học sinh phải đi làm xa không có điều kiện tham gia hội họp, chia sẻ trực tiếp với Nhà trường.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức 1** | **Mức 2** |
| Tổng số lượng tiêu chí: | 2 | 2 |
| Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: | 2 | 2 |
| Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu | 0 | 0 |
| **Tỉ lệ đạt yêu cầu** | 100% | 100% |
| **Tỉ lệ không đạt yêu cầu** | 0 | 0 |

### Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Hàng năm, nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình hoạt động giáo dục và có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. Hàng năm, đều đạt và vượt chỉ tiêu về phổ cập giáo dục tiểu học; có đầy đủ sách để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Kết quả xếp loại giáo dục hàng năm đạt tỉ lệ cao. Ngoài ra, nhà trường còn quan tâm đến các hoạt động chăm sóc giáo dục thể chất, ý thức bảo vệ môi trường, tạo cho các em biết rèn luyện thể chất khỏe để học tập, biết giữ gìn vệ sinh môi trường từ nhà đến trường và ngoài xã hội. Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, trải nghiệm sáng tạo, tạo điều kiện để các em tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

#### Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

*Mức 1:*

*a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

*c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

*Mức 2:*

*a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Hiệu trưởng căn cứ vào Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông (kèm theo bộ chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học và từng khối lớp) đối với lớp 4, 5 và Thông tư 32/2018/TT-BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 1, 2, 3, nhà trường đã xây dựng kế hoạch để dạy đủ các môn học theo đúng chương trình, trong đó có kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật. Căn cứ phương hướng nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương; Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Dầu Tiếng, tình hình thực tế tại đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học, học kỳ, tháng, tuần của nhà trường đảm bảo theo quy định của ngành. Trong quá trình thực hiện nhà trường luôn kiểm tra để điều chỉnh kế hoạch kịp thời. Trong các buổi họp Liên tịch và họp Hội đồng sư phạm, CBQL cùng các tổ chuyên môn rà soát lại kết quả và các biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao, từ đó rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Hằng năm, nhà trường xây dựng khung chương trình năm học và kế hoạch giáo dục và cuối năm học có tổ chức tổng kết hoạt động chuyên môn nhằm đánh giá cụ thể những ưu điểm, tồn tại cần khắc phục. *[H1-1.1-05]; [H1-1.1-08]; [H1-1.2-06]; [H1-1.7-04]*.

b) Kế hoạch đảm bảo được mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục của nhà trường, các tiết dạy của giáo viên đều đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kĩ năng, nội dung giảm tải, tích hợp kĩ năng sống, bảo vệ môi trường, phát triển năng lực trong bài dạy. Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, lớp mình phụ trách lựa chọn, nghiên cứu chương trình, chuẩn kiến thức kĩ năng nhằm vận dụng phương pháp, thực hiện đúng nội dung, đúng thời lượng, đúng phương pháp với hình thức tổ chức lớp học phù hợp với đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Kế hoạch giáo dục chưa được cha mẹ học sinh tham gia đóng góp. *[H1-1.1-03]; [H1-1.1-05]; [H1-1.2-06]*; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

c) Vào đầu mỗi năm học, sau khi xây dựng kế hoạch xong, nhà trường nộp về Phòng Giáo dục và Đào tạo Dầu Tiếng kiểm tra và phê duyệt nội dung và các chỉ tiêu phấn đấu của từng năm học, tham mưu với chính quyền địa phương về kế hoạch hoạt động của nhà trường nhằm tạo mọi điều kiện để cho nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Kế hoạch của nhà trường được xây dựng dựa trên kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, kế hoạch chuyên môn được xây dựng dựa trên kế hoạch của nhà trường *[H1-1.1-08]; [H1-1.4-04].*

**Mức 2:**

a) Nhà trường thực hiện chuyên môn theo đúng quy định, cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của ngành và được các cấp quản lý kiểm tra chuyên môn thường xuyên trong các năm học, được đánh giá và có biên bản kiểm tra chuyên môn cụ thể trong từng đợt. Công văn 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31/3/2020 về hướng dẫn điều chỉnh nội dung chương trình dạy học cấp Tiểu học học kì 2 năm học 2019 – 2020. *[H1-1.2-06]; [H1-1.4-04]; [H1-1.7-04].*

b) Kế hoạch nhà trường, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, chất lượng giáo dục của học sinh, cơ sở vật chất được nhà trường thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo đúng quy định. Công khai trên bảng công khai của nhà trường, website của trường và trong các kỳ họp hội đồng sư phạm, họp cha mẹ học sinh để giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh nắm rõ về thông tin và hiệu quả giáo dục của nhà trường. Được tải lên website: *thdinhphuoc.dautieng.edu.vn* của đơn vị *[H1-1.1-04]; [H1-1.1-05];* [H5-5.1-03].

**2. Điểm mạnh**

- Có đầy đủ Kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần; trong quá trình thực hiện có sự kiểm tra, giám sát để điều chỉnh kịp thời nên việc thực hiện kế hoạch luôn đạt hiệu quả cao.

- Kế hoạch dạy học đủ các môn học, đúng chương trình, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của nhà trường.

- Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo về giáo dục của ngành. Kế hoạch hoạt động, chất lượng của nhà trường được phổ biến và công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên, cha mẹ học sinh biết để giám sát việc thực hiện.

**3. Điểm yếu**

Kế hoạch giáo dục chưa được cha mẹ học sinh tham gia đóng góp ý kiến.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bám sát chương trình khung và kế hoạch của ngành, chia sẻ với cha mẹ học sinh để tiếp nhận ý kiến từ phía phụ huynh học sinh nhằm giúp cho Nhà trường thực hiện kế hoạch khả thi và đem lại hiệu quả cao nhất.

**5 Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

*Mức 1:*

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

*c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

*Mức 2:*

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

**2. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo đúng chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông (kèm theo bộ chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học và từng khối lớp), tổ chức dạy học giáo dục học sinh đảm bảo đúng mục tiêu chương trình giáo dục đối với lớp 3, 4, 5. Lớp 1, 2 thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông *[H1-1.1-05]; [H1-1.1-08]; [H1-1.4-04]; [H1-1.5-10]; [H1-1.7-04];* [H5-5.2-01].

b) Nhà trường tổ chức phân công cho giáo viên giảng dạy truyền thụ kiến thức cho học sinh theo đúng phân phối chương trình dạy học do Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành theo khung thời gian năm học; vận dụng phương pháp linh hoạt, vận dụng phương pháp giáo dục mới như phương pháp “Bàn tay nặn bột”, khăn trải bàn, nhóm, sắm vai, trải nghiệm, sử dụng các thiết bị, dồ dùng dạy học khi lên lớp, ứng dụng CNTT vào tiết học qua tổ chức các chuyên đề. Nội dung giáo dục. Chương trình giáo dục phù hợp với mục tiêu giáo dục từng khối lớp, từng đối tựng học sinh và điều kiện thực tiễn của trường *[H1-1.4-05]; [H1-1.4-11]; [H1-1.4-12]; [H1-1.4-13]; [H2-2.4-03];* [H5-5.1-01]; [H5-5.2-01].

c) Năm học 2021 – 2022, Nhà trường đã hướng dẫn cho giáo viên thực hiện đánh giá học sinh lớp 3, 4, 5 theo đúng quy định của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 29/9/2016 về việc điều chỉnh, sửa đổi bổ sung một số điều về việc Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Đối với lớp 1, 2 đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo *[H1-1.1-03]; [H1-1.4-05];* *[H2-2.4-03].*

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện giảng dạy đúng nội dung, chương trình cấp tiểu học do Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, xếp thời khóa biểu các lớp phù hợp với nội dung chương trình và tình hình tổ chức giảng dạy của nhà trường. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Còn một số giáo viên lớn tuổi chưa khai thác hết chức năng sử dụng công nghệ thông tin và đồ dùng dạy học điện tử trong giảng dạy.*[H1-1.1-08]; [H1-1.4-04]; [H1-1.7-04];* [H5-5.1-01]; [H5-5.2-01].

b) Nhà trường quan tâm phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu qua các môn học như Toán, tiếng Việt, Mĩ thuật, Âm nhạc, từ đó các em học sinh có tiến bộ rõ, tham gia các hội thi, giao lưu các cấp đều đạt kết quả và được khen thưởng kịp thời; phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập kịp thời, cuối năm chất lượng học sinh hoàn thành tốt, hoàn thành đạt tỉ lệ cao. Vì vậy, trong những năm gần đây số lượng, chất lượng giáo dục được đảm bảo. GVCN phải dạy các môn Âm nhạc, Mĩ thuật và không phải là giáo viên chuyên trách nên việc tổ chức ôn luyện, cho học sinh tham gia các hội thi, giao lưu chưa có nhiều kinh nghiệm dẫn đến học sinh năng khiếu dự thi đạt kết quả chưa cao *[H1-1.1-03]; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-11]; [H1-1.5-06]; [H1-1.8-05]; [H2-2.4-03];* [H5-5.2-02].

**2. Điểm mạnh**

- Nhà trường giảng dạy đúng và đủ các môn học theo quy định, cơ sở vật chất đầy đủ để thực hiện dạy học 2 buổi/ngày. Vận dụng phương pháp dạy học theo phương pháp mới, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

- Đánh giá học sinh theo đúng quy định của Bộ giáo dục, đội ngũ giáo viên nhiệt tình giảng dạy ôn luyện học sinh qua các hội thi đạt kết quả.

**3. Điểm yếu**

Giáo viên chủ nhiệm phải dạy các môn Âm nhạc, Mĩ thuật và không phải là giáo viên chuyên trách nên việc tổ chức ôn luyện, cho học sinh tham gia các hội thi, giao lưu chưa có nhiều kinh nghiệm dẫn đến học sinh năng khiếu dự thi đạt kết quả chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, Nhà trường xây dựng và tổ chức các chuyên đề về phương pháp dạy học các môn Âm nhạc, Mĩ thuật; tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo bổ sung đủ giáo viên theo biên chế vị trí việc làm. Tạo điều kiện cho giáo viên dạy Âm nhạc, Mĩ thuật tham tham gia tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Cán bộ quản lý, Tổ trưởng làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, kịp thời phát hiện những vướng mắc trong thực hiện đổi mới phương pháp dạy học để tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn nội bộ kịp thời.

**Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

*Mức 1:*

*a) Đảm bảo theo kế hoạch;*

*b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*

*c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

*Mức 2:*

*Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt ngoại khoá. Nội dung kế hoạch được xây dựng mục tiêu, yêu cầu và nội dung của từng nhiệm vụ, Tổng phụ trách Đội nghiên cứu lồng ghép phù hợp chương trình vào các buổi sinh hoạt Sao Nhi Đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tiết chào cờ đầu tuần. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp tạo hứng thú cho học sinh toàn trường, học sinh hăng hái, tích cực tham gia các hoạt động tập thể, mạnh dạn hơn trong giao tiếp. Giáo viên chủ nhiệm các lớp, giáo viên bộ môn được phân công trách nhiệm cụ thể của từng người, tham gia đầy đủ vào việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Nhà trường quy định toàn thể giáo viên thực hiện các nội dung ngoài giờ lên lớp tích hợp vào các môn học trong chương trình. Qua đó, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao rõ rệt *[H1-1.3-03]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07];* [H5-5.1-02]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

b) Nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục rất phong phú theo kế hoạch với các hình thức phù hợp với lứa tuổi học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, theo hình thức phong trào đội và các chuyên đề, kỉ niệm các ngày lễ trong năm 26/3; 19/5; 20/11, mừng Đảng mừng xuân… Hướng dẫn học sinh các trò chơi dân gian, giao lưu văn hay chữ đẹp, hội khoẻ Phù Đổng vòng trường, vòng huyện. Tổ chức học sinh tham gia trải nghiệm thực tiễn tại địa phương, hoạt động ngoài giờ lên, cán bộ y tế tuyên truyền dưới cờ phòng bệnh tay - chân- miệng, sốt xuất huyết, phòng chống dịch cúm, giữ gìn răng miệng sạch sẽ hàng ngày, an toàn giao thông đường bộ, phòng chống tai nạn thương tích…Qua đó, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao rõ rệt. Học sinh khối lớp 1, 2 do đặc thù các em còn nhỏ nên việc tiếp cận và tiếp thu chưa tốt trong các hoạt động trải nghiệm của nhà trường tổ chức. [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05]; [H5-5.3-06]; [H5-5.3-07]; [H5-5.3-08].

c) Nhà trường triển khai các kế hoạch đầu năm phân công tổng phụ trách Đội nghiên cứu lồng ghép phù hợp chương trình vào các buổi sinh hoạt Sao Nhi Đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tiết chào cờ đầu tuần. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp tạo hứng thú cho học sinh toàn trường đều được tham gia, học sinh hăng hái, tích cực tham gia các hoạt động tập thể, mạnh dạn hơn trong giao tiếp. Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia *[H1-1.1-03]; [H1-1.3-03]; [H1-1.4-12]; [H1-1.4-13]; [H2-2.4-03];* [H5-5.3-04].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục trong năm cho học sinh tham gia nhiệt tình có hiệu quả, các em đều chủ động, sáng tạo tham gia 100% trong các hoạt động giáo dục như trò chơi dân gian, giao lưu văn hay chữ đẹp, hội khoẻ Phù Đổng,…đều có giải nhưng chưa cao [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05]; [H5-5.3-06]; [H5-5.3-07].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa, trải nghiệm thu hút được học sinh tham gia.

**3. Điểm yếu**

Học sinh khối lớp 1, 2 do đặc thù các em còn nhỏ nên việc tiếp cận và tiếp thu chưa tốt trong các hoạt động trải nghiệm của nhà trường tổ chức.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo, ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch và nội dung hoạt động thiết thực, phù hợp và phân công cho giáo viên và tổng phụ trách đội tổ chức cho học sinh đạt kết quả tốt nhất.

**Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

#### Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

*Mức 1:*

*a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*

*b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*

*c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

*Mức 2:*

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1, 2:

a) Nhà trường tích cực cùng với địa phương xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục hằng năm, thành lập Hội đồng tuyển sinh và có kế hoạch tuyển sinh, phối hợp chính quyền địa phương thông báo rộng rãi đến cha mẹ học sinh điều kiện tuyển sinh lớp 1. Nhà trường và Ủy ban nhân dân xã luôn phối hợp thực hiện tốt kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, kiên quyết không để hiện tượng tái mù chữ có trên địa phương. Kết quả nhiều năm liền, trường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học. Chưa nắm bắt kịp thời một số trẻ em tạm trú, từ đó công tác tuyển sinh và phổ cập còn hạn chế. *[H1-1.5-01]; [H1-1.5-03];* [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

 b) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 1 theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường đạt 100% [H5-5.4-01].

 c) Nhà trường phối hợp với trường Tiểu học Định Hiệp thực hiện lưu trữ, quản lý hồ sơ, cập nhật đảm bảo số liệu đầy đủ đúng quy định. Có kế hoạch phổ cập giáo dục; báo cáo sơ kết, tổng kết phổ cập và báo cáo ngày toàn dân đưa trẻ đến trường lưu tại trường Tiểu học Định Hiệp *[H1-1.5-01]; [H1-1.5-03];* [H5-5.4-02].

**2. Điểm mạnh**

Hàng năm nhà trường đều phối hợp với ngành, địa phương đề ra kế hoạch rà soát và thực hiện đầy đủ nội dung phổ cập giáo dục tiểu học đúng tiến độ thời gian. Thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, huy động 100% trẻ trong độ tuổi đi học, không có học sinh bỏ học.

**3. Điểm yếu**

Chưa nắm bắt kịp thời một số trẻ em tạm trú, từ đó công tác tuyển sinh và phổ cập còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022 – 2023 và các năm học tiếp theo, Nhà trường phối hợp với Ban Lãnh đạo, Công an ấp Định Phước (nơi Nhà trường tọa lạc và được giao địa bàn tuyển sinh) để nắm bắt kịp thời số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh đến tạm trú để làm tốt công tác tuyển sinh và phổ cập.

**Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

#### Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;*

*b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;*

*c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80% đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

Mức 2:

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;*

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1, 2:

a) Nhà trường thực hiện tốt công tác phân công nhiệm vụ hằng năm thường xuyên kiểm tra hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, nhằm rèn luyện năng lực, phẩm chất, phát triển năng lực, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành phù hợp đặc điểm tâm lý, sinh lý lứa tuổi học sinh. Vì vậy, từ đầu năm học Hiệu trưởng đã xây dựng khung chương trình năm học và kế hoạch giáo dục của nhà trường, hướng dẫn giáo viên toàn trường thực hiện tốt quy chế chuyên môn; kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hàng năm:

Năm học 2017 – 2018: 156/157 học sinh, tỉ lệ 99,3 %.

Năm học 2018 – 2019: 166/167 học sinh, đạt tỉ lệ 99,4 %.

Năm học 2019 – 2020: 149/151 học sinh, tỉ lệ 98,7 %.

Năm học 2020 – 2021: 144/145 học sinh, tỉ lệ 99,3 %.

Năm học 2021 – 2022: 149/150 học sinh, tỉ lệ 99,3 %.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Năm học 2017 – 2018: 30/30 học sinh, tỉ lệ 100 %.

Năm học 2018 – 2019: 35/35 học sinh, tỉ lệ 100 %.

Năm học 2019 – 2020: 41/41 học sinh, tỉ lệ 100 %.

Năm học 2020 – 2021: 24/24 học sinh, tỉ lệ 100 %.

Năm học 2021 – 2022: 30/30 học sinh, tỉ lệ 100 %.

- Có bảng tổng hợp, đánh giá kết quả chất lượng giáo dục hàng năm *[H1-1.1-03]; [H1-1.5-01];* [H5-5.5-01].

b) Nhà trường thực hiện tốt công tác kiểm tra việc tổ chức giảng dạy nâng cao chất lượng học sinh hằng năm tăng cường dự giờ thăm lớp, chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng lên. Giáo viên nhà trường luôn giảng dạy bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng để tổ chức giảng dạy và nâng cao chất lượng học sinh. Do đó, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học nhiều năm liền đạt trên 95% *[H1-1.1-03]; [H1-1.5-01];* [H5-5.5-02].

c) Giáo viên nhà trường luôn nhiệt tình trong công tác giảng dạy nên chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao. Hằng năm, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 98% trở lên, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100.Tuy nhiên còn vài học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học (lớp 1) *[H1-1.1-03]; [H1-1.5-01];* [H5-5.5-02] [H5-5.5-03].

**2. Điểm mạnh**

Trong 5 năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của trường luôn đạt từ 98 % trở lên. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% . Tỷ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương tiểu học đạt 100%.

**3. Điểm yếu**

Còn vài học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học (lớp 1).

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2022 – 2023 và những năm tiếp theo, Nhà trường xây dựng kế hoạch phụ đạo cho học sinh chưa tiếp thu chậm, tổ chức các hoạt động học tập phù hợp để bổ trợ kiến thức cho các em và giúp các em tiếp thu bài học tốt hơn.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

**Điểm mạnh**

Có đầy đủ Kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần; trong quá trình thực hiện có sự kiểm tra, giám sát để điều chỉnh kịp thời nên việc thực hiện kế hoạch luôn đạt hiệu quả cao.

Kế hoạch dạy học đủ các môn học, đúng chương trình, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của nhà trường.

Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo về giáo dục của ngành. Kế hoạch hoạt động, chất lượng của nhà trường được phổ biến và công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên, cha mẹ học sinh biết để giám sát việc thực hiện.

Nhà trường giảng dạy đúng và đủ các môn học theo quy định, cơ sở vật chất đầy đủ đảm bảo giảng dạy 2 buổi/ngày. Vận dụng phương pháp dạy học theo phương pháp mới, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

Đánh giá học sinh theo đúng quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, đội ngũ giáo viên tận tâm với nghề, thương yêu học sinh.

Thực hiện tốt Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, huy động 100% trẻ trong độ tuổi đi học, không có học sinh bỏ học.

Trong 5 năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của trường luôn đạt từ 97 % trở lên. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% . Tỷ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương tiểu học đạt 100%.

**Điểm yếu**

Giáo viên dạy Âm nhạc, Mĩ thuật và Thể dục chưa được đào tạo chuyên ngành, nên việc tổ chức ôn luyện cho học sinh tham gia các hội thi, giao lưu chưa có nhiều kinh nghiệm dẫn đến học sinh năng khiếu về Âm nhạc và Mĩ thuật, Thể dục dự thi các cấp đạt kết quả chưa cao.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học chưa đạt 100%.

Căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GDĐT. Hội đồng nhà trường tự đánh giá đã thống nhất kết quả như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Tổng số lượng tiêu chí: 5 | 5 | 5 |  |
| Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 5 | 5 | 5 |  |
| Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu | 0 | 0 |  |
| **Tỉ lệ đạt yêu cầu 5/5 đạt tỉ lệ 100%** | 100% | 100% |  |
| **Tỉ lệ không đạt yêu cầu** | 0 | 0 |  |

**Đạt mức 2**

**Phần III**

**KẾT LUẬN CHUNG**

- Mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt 27/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt 0/27 tiêu chí.

- Mức 2:

+ Số lượng tiêu chí đạt 27/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt 0/27 tiêu chí.

- Mức đánh giá của trường: Mức 2.

Trường Tiểu học Định Phước đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

*Trân trọng báo cáo!*

***Nơi nhận:*****HIỆU TRƯỞNG**

# - Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương;

# - UBND huyện Dầu Tiếng;

# - Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Dầu Tiếng;

- UBND xã Định Hiệp;

- Lưu: VT THĐP.